SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103983390 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/06/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 17/07/2015)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số: 251/SGDCKHN-QĐ do HNX cấp ngày 22 tháng 09 năm 2016

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8
Địa chỉ trụ sở chính: Số 038 nhà I9, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Địa chỉ văn phòng giao dịch: P405 nhà N2D – Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
Website: www.mmst.com.vn
Điện thoại: 04 35553592 Fax: 04 3555 3592

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA
Địa chỉ: Số 02 Phạm Ngũ Lão – Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 04 3933 4666 Fax: 04 3933 4668
Website: www.apsc.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN
Họ và tên: Trần Tuấn Anh
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Số điện thoại: 01265699996

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103983390 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/06/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 17/07/2015)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 038 nhà I9, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Địa chỉ văn phòng đại diện: P405 nhà N2D – Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04 3555 3592 Fax: 04 3555 3592

Website: mmst.com.vn Email: info@mmst.com.vn

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu:	MST
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	18.000.000 cổ phiếu *(Mười tám triệu cổ phiếu)*
Tổng giá trị niêm yết:	180.000.000.000 đồng *(Một trăm tám mươi tỷ đồng)*

(tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Địa chỉ: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, HN

ĐT: (84 4) 3 933 4666 - Fax: (84 4) 3 933 4668

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - TƯ VẤN ĐẤT VIỆT

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẤT VIỆT TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Tòa nhà 137 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, HN

ĐT: (84 4) 6 2859 222 – Fax: (84 4) 6 2859 111

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5

1. Rủi ro nền kinh tế 6

2. Rủi ro luật pháp 8

3. Rủi ro đặc thù ngành 8

4. Rủi ro từ phía Công ty: 10

5. Các rủi ro khác 10

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH10

1. Tổ chức đăng ký niêm yết 10

2. Tổ chức tư vấn 11

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT 11

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 12

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty 12

1.1. Giới thiệu chung về công ty 12

1.2. Quá trình hình thành và phát triển: 13

1.3. Tóm tắt quá trình tăng vốn: 15

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 17

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông 24

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 01/03/2016 24

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ 25

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty trên mức vốn thực góp tại thời điểm 01/03/2016 25

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết: 25

5. Hoạt động kinh doanh 26

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chính: 26

5.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm dịch vụ qua các năm 30

5.3. Nguyên vật liệu: 32

5.4. Chi phí sản xuất: 34

5.5. Trình độ công nghệ 34

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 40

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ 41

5.8. Hoạt động Marketing 42

5.9. Nhãn hiệu thương mại: 42

5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết: 43

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: 44

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014- 2015: 45

Đơn vị: Đồng 45

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015 ... 46

7. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành: 47

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành: 47

7.2. Triển vọng phát triển của ngành: 47

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới: 48

8. Chính sách đối với người lao động: 49

8.1. Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty: 49

8.2. Chính sách đối với người lao động 50

8.3. Chính sách trả cổ tức: 51

9. Tình hình hoạt động tài chính: 51

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản: 51

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 58

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng 59

11.1. Danh sách: 59

11.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT, BGĐ, BKS, Kế toán trưởng: 60

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận những năm tiếp theo 77

14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận cổ tức 80

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết: 80

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết: 80

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT 80

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông 80

2. Mệnh giá:10.000 đồng/cổ phiếu 80

3. Mã chứng khoán: MST 80

4. Tổng số chứng khoán niêm yết: 18.000.000 cổ phiếu (Mười tám triệu cổ phiếu) 80

5. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy địnhcủa pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết: 81

6. Phương pháp tính giá 82

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 83

7. Các loại thuế có liên quan: 83

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT 84

1. Tổ chức tư vấn niêm yết: 84

2. Tổ chức kiểm toán: 84

VII. PHỤ LỤC 85

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 85

2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty; 85

3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết; 85

4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015; 85

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro nền kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, v.v... Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 cũng như các Doanh nghiệp khác là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của các nhân tố cơ bản đó. Khi nền kinh tế trong chu kỳ tăng trưởng, các yếu tố vĩ mô được kiểm soát tốt, sức cầu tăng mạnh là động lực thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển, ngược lại khi nền kinh tế suy thoái, lãi suất, lạm phát tăng cao, v.v... là lực cản không nhỏ tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các Doanh nghiệp.

➢ ***Tốc độ tăng trưởng kinh tế***

Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế là một trong những yếu tố tác động trực tiếp đến cung cầu của các doanh nghiệp, nếu tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân cao sẽ góp phần tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong đó có Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh và ngược lại.

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng không nhỏ từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008, gần đây nhất là cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu, sự sụt giảm của giá dầu thế giới. Trước bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô đúng hướng. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê thì tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn mức tăng trưởng 5,98% của năm 2014 và 5,42% của năm 2013, điều này cho thấy nền kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi.

Dự báo nền kinh tế Việt Nam trong năm 2016 sẽ tiếp tục xu hướng phục hồi đà tăng trưởng nhờ sức tăng của tổng cầu, tiêu dùng cải thiện, đầu tư tư nhân tiếp tục phát triển do môi trường kinh tế vi mô cùng với những cải cách thể chế sẽ tạo dựng niềm tin của doanh nghiệp và hộ gia đình, triển vọng Hiệp định Thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế khi mà hiệp định này đã được thông qua giữa các nước thành viên trong tháng 10/2015 vừa qua. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới bất ổn, nền kinh tế trong nước còn tồn tại nhiều khó khăn, tăng trưởng năm 2016 được nhận định vẫn chưa thể bứt phá mạnh mẽ.

Trước những tác động của nền kinh tế, Công ty đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình dựa trên cơ sở hạn chế tới mức tối đa những tác động tiêu cực của nền kinh tế đến doanh nghiệp, cùng với đó là sử dụng tối đa những thuận lợi mà nền kinh tế

mang lại cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ đó có thể phát huy tối đa tiềm lực vốn có của Công ty để có thể duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

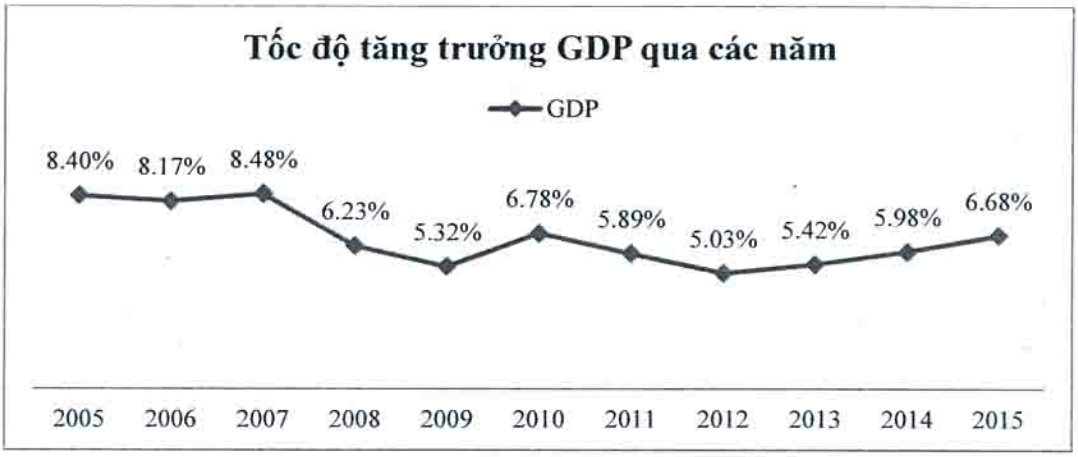

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

➢ ***Rủi ro lạm phát***

Do tác động của chính sách nới lỏng tiền tệ và kích cầu trước và sau khủng hoảng kinh tế năm 2008, lạm phát Việt Nam giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2011 với mức lạm phát lần lượt là 18,9% và 18,13%. Lạm phát ở mức vừa phải sẽ giúp tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên lạm phát ở mức rất cao sẽ làm mất giá đồng nội tệ, giảm sức mua, qua đó giảm tổng cầu buộc các doanh nghiệp là đối tác của Công ty phải cắt giảm kế hoạch thực hiện. Giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2014, lạm phát Việt Nam ở mức thấp và ổn định dưới 7%. Năm 2015 lạm phát xuống mức thấp nhất trong 14 năm vừa qua, ở mức 0,63% do giá dầu thế giới giảm ở mức kỷ lục và hiệu quả chính sách bình ổn giá của Nhà nước mà không phải xuất phát từ việc tổng cầu thấp, các chỉ số như: tăng trưởng kinh tế (GDP), sản xuất Công nghiệp (IPP), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đều tăng tốt.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát được giá cả đầu vào cho các dự án.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

➢ ***Rủi ro lãi suất***

Với những doanh nghiệp trong ngành xây dựng thì vốn vay là một phần quan trọng và chiếm tỷ trọng lớn trong nguồn vốn hoạt động trong từng thời kỳ. Vì vậy, sự biến động lãi suất mang lại rủi ro về chi phí lãi vay cho doanh nghiệp khá cao. Từ năm 2012 đến nay, lãi suất đã giảm từ 4% - 5%, điều này giúp doanh nghiệp giảm bớt được gánh nặng chi phí tài chính nhất là với các doanh nghiệp bất động sản, xây dựng, v.v... có cơ cấu nguồn vốn vay ở mức cao.

2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Bảo vệ Môi trường, các văn bản pháp luật quy định về Xây dựng, cũng như các hoạt động kinh doanh khác của Công ty, v.v... Trên thực tế, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới. Việc sửa đổi các quy định này cũng sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các quy định, chính sách của Chính phủ trong ngành Xây dựng.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ Quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù của ngành Xây dựng như rủi ro về thanh toán, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên vật liệu, v.v…

➢ ***Rủi ro về thanh toán***

Trong lĩnh vực Xây dựng, các dự án thường có thời gian thi công kéo dài, cùng với đó là thời gian nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần, vì thế các Công ty trong lĩnh vực Xây dựng thường có hệ số nợ cao và thời gian chiếm dụng vốn dài. Những đặc thù của ngành Xây dựng ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình tài chính của Công ty, nếu Công ty không có những biện pháp phòng ngừa sẽ gây ra mất khả năng thanh toán, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất cũng như uy tín của Công ty.

Đánh giá sự ảnh hưởng trên, trong quá trình hoạt động, ký kết, thực hiện hợp đồng cũng như lên kế hoạch kinh doanh từng thời điểm, các phòng ban đặc biệt là phòng Tài chính, phòng Thi công - Kế hoạch – Vật tư máy thi công của Công ty luôn chủ động xem xét, đánh giá tình hình tài chính tại từng thời điểm, tính thanh khoản của các dự án, v.v… để có các phương án phòng ngừa tối ưu những rủi ro trên.

➢ ***Rủi ro về cạnh tranh***

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập với thế giới, vì thế nhu cầu về các công trình giao thông ngày một lớn, đây là cơ hội cho các doanh nghiệp ngành Xây dựng. Nhưng cũng vì thế sự cạnh tranh trong lĩnh vực này ngày càng tăng lên, cùng với đó là sức ép cạnh tranh từ các tổ chức nước ngoài có thế mạnh to lớn về tài chính, công nghệ và nhân sự.

Tuy nhiên, với sự am hiểu về thị trường cũng như sự định hướng phát triển rõ ràng, cùng với đó là chủ động trong việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, với vị thế sẵn có trong lĩnh vực xây dựng, Công ty tin tưởng vào tiềm năng phát triển và sức cạnh tranh của mình đối với các doanh nghiệp khác trong ngành.

➢ ***Rủi ro về nguyên vật liệu***

Với một doanh nghiệp hoạt động trong ngành Xây dựng, chi phí về nguyên vật liệu luôn chiếm tỷ trọng cao vì nó gắn liền với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp. Các loại nguyên vật liệu mà Công ty sử dụng bao gồm: xi măng, sắt thép, gạch đá các loại, đất, cát, v.v… Bên cạnh đó là xăng, dầu và các nhiên liệu khác để vận hành các loại máy móc. Giá các loại nguyên vật liệu này luôn biến

động theo tình hình kinh tế, chính trị trong nước và thế giới. Chính vì thế, khi có sự biến động về giá các loại nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến chi phí của Công ty, từ đó gây tác động không tốt đến tình hình tài chính của Công ty làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận của Công ty.

Xác định được mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp nhằm tạo sự ổn định về giá cũng như nguồn cung ứng để đảm bảo cho sự hoạt động của Công ty không bị gián đoạn khi có biến động về nguyên vật liệu. Bằng các ký kết hợp đồng cung ứng nguyên vật liệu có điều chỉnh giá theo từng giai đoạn, lựa chọn những đối tác có uy tín lâu năm về cung ứng vật liệu, nhưng vẫn chủ động nguồn cung cấp nguyên vật liệu có giá thành cũng như chất lượng hợp lý hơn. Từ đó, Công ty đã có những đối tác cung cấp nguyên vật liệu lâu năm, đảm bảo về chất lượng cũng như giá thành, từ đó hạn chế tối đa những tác động tiêu cực từ nguyên vật liệu đến hoạt động sản xuất của Công ty.

4. Rủi ro từ phía Công ty:

Quá trình tăng vốn của Công ty với tốc độ nhanh và với số lượng cổ phiếu phát hành lớn (tăng vốn từ 10 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng) sẽ tạo áp lực về doanh thu và lợi nhuận. Khi số vốn tăng nhanh và lớn, nếu Công ty có kế hoạch đầu tư, sử dụng nguồn vốn hợp lý sẽ tạo hiệu quả sinh lời cao và doanh thu, lợi nhuận sẽ gia tăng đột biến. Trong trường hợp ngược lại, nếu không có kế hoạch tốt sẽ làm giảm tỷ suất sinh lời, thâm hụt nguồn vốn làm mất niềm tin của cổ đông. Để hạn chế tối đa rủi ro này, công ty đã sử dụng vốn đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua đồng thời kiểm soát khả năng sinh lời cũng như rủi ro phát sinh (nếu có).

5. Các rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tại, dịch bệnh, hỏa hoạn, v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông **Trần Tuấn Anh**	Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc**
Bà **Trần Thị Lệ Hằng**	Chức vụ: **Trưởng Ban Kiểm soát**
Bà **Phan Thị Huyền Trang**	Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông **Nguyễn Quốc Hùng** Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

Công ty:	Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8
Tổ chức Tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha
APSC:	Tên viết tắt Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BKS:	Ban Kiểm soát
BTGĐ:	Ban Tổng Giám đốc
TGĐ:	Tổng Giám đốc
CTCP:	Công ty cổ phần
CNĐKKD:	Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
CBNV:	Cán bộ nhân viên
UBND:	Ủy ban Nhân Dân
TTLK CK Việt Nam:	Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BCTC: Báo cáo tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty

1.1. Giới thiệu chung về công ty

- Tên công ty: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8
- Tên Tiếng Anh: 1.1.6.8 CONTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8
- Logo:
- Vốn điều lệ đăng ký: 180.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 180.000.000.000 đồng
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 25/12/2015
- Trụ sở chính: Số 038 nhà I9, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
- Văn phòng đại diện: P405 nhà N2D – Trung Hòa Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: (04) 3555 3592
- Fax: (04) 3555 3592
- Website: www.mmst.com.vn
- Email: Info@mmst.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103983390 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/06/2009, thay đổi lần thứ 10 ngày 17/07/2015.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

Tên ngành nghề	*Mã ngành*
- *Xây dựng Công trình đường sắt, đường bộ*	4210
- *Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng*	4663

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 được thành lập theo Giấy CNĐKKC số 0103983390 ngày 18/06/2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, với mức vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực Xây dựng công trình cầu, đường bộ.

Trải qua hơn 06 năm hoạt động, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong hoạt động kinh doanh cũng như tạo dựng được uy tín đối với các đối tác bạn hàng, chủ đầu tư. Các dự án, công trình Công ty thực hiện đều được các chủ đầu tư, bạn hàng tin tưởng và đánh giá cao về năng lực thi công của Công ty.

Một số Dự án Công trình Công ty đã thi công trong những năm qua:

STT	Dự án thi công	Đơn vị giao thầu	Giá trị (VND)
1	Thi công xây dựng Công trình cầu ORB05 tại gói thầu xây lắp số 4 (Km 21 + 500 – Km 32 + 600) thuộc Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi	Công ty cổ phần cầu 7 Thăng Long	35.100.455.492
2	Thi công đường đoạn từ Km 56 + 600 đến Km 61 + 313,21 trừ phần khối lượng thuộc cầu Tân Lập Km 59 + 495,77 và cầu vượt đường nhánh số 10 Km 60 + 600 tại gói thầu số 2 Xây dựng đoạn Sóc Sơn – Thái Nguyên, Km 26 + 900 –	Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8	124.301.202.138

	Km 61 + 313,21 thuộc Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 mới đoạn Hà Nội – Thái Nguyên		
3	Thi công xây dựng tại gói thầu 02-HP2-XL xây dựng nút giao thông Cầu Giấy thuộc dự án Phát triển giao thông đô thị Hà Nội	Công ty cổ phần Xây dựng số 19 Thăng Long	12.067.007.000
4	Thi công xây dựng Khoan cọc nhồi Mố A2 tại gói thầu số 3A Xây dựng Cầu Kỳ Lam thuộc Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi	Công ty Xây dựng và Phát triển Công nghệ Thăng Long	14.328.518.786
5	Thi công Xây dựng Công trình tại gói thầu PK1-C Xây dựng đoạn Yên Phong – Sóc Sơn thuộc Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 mới và mạng lưới đường khu vực	Ban điều hành gói thầu PK1-C/Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1	64.000.000.000
6	Thi công Khoan cọc nhồi đường kính D1500 tại gói thầu số 3 – Đoạn Thanh Xuân Bắc Hồ Linh Đàm thuộc dự án đường Vành Đai 3 Hà Nội	Công ty Xây dựng và Phát triển Công nghệ Thăng Long	13.591.620.000
7	Thi công Xây dựng đường tại gói thầu PK1A Xây dựng đoạn từ Gia Lâm đến Đông Anh thuộc Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 và mạng lưới liên quan đoạn Hà Nội – Thái Nguyên	Công ty cổ phần Xây dựng số 15 Thăng Long	15.064.084.000
8	Thi công khoan cọc nhồi trụ P14 tại gói thầu Số 3A Xây dựng cầu Kỳ Lam thuộc dự án Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi	Trung tâm Quản lý dự án Thăng Long	16.989.456.016

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

Bước sang năm 2015, nhận định thị trường Xây dựng đang dần hồi phục, các dự án công trình xây dựng sau quá trình "đóng băng" sẽ bắt đầu được triển khai và khai thác trở lại là cơ hội để Công

ty phát triển hơn nữa. Bên cạnh đó, đánh giá nhu cầu cần thiết phải tăng nguồn vốn điều lệ Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn vốn hoạt động kinh doanh phải đủ lớn để phục vụ các dự án có quy mô lớn, dự án BOT, giảm thiểu nguồn vốn vay, giảm thiểu chi phí lãi vay làm tăng lợi nhuận cho Công ty và đồng thời nhằm phát triển mảng kinh doanh bán buôn vật liệu xây dựng. Ban lãnh đạo Công ty đã trình và được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 ngày 09/05/2015 thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty lên 180 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu chào bán cho 91 cổ đông hiện hữu. Tính đến thời điểm hiện tại, số vốn điều lệ Công ty thực góp là 180 tỷ đồng.

Với nguồn vốn điều lệ hiện tại đủ lớn để thực hiện các kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông, ban lãnh đạo Công ty đã đề ra, Công ty nhìn nhận đây là một bước tiến lớn và là tiền đề để Công ty phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong những năm sắp tới.

1.3. Tóm tắt quá trình tăng vốn:

Từ khi thành lập đến nay, Công ty chỉ thực hiện tăng vốn 01 lần, cụ thể được thể hiện ở bảng sau:

STT	Thời gian hoàn thành	Vốn điều lệ trước khi tăng (tỷ đồng)	Vốn điều lệ tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (tỷ đồng)	Hình thức phát hành
1	16/06/2015	10	170	180	Phát hành chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:17

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

- ***Cơ sở pháp lý:***

- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/05/2015.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103983390 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 17/07/2015.

- ***Chi tiết đợt phát hành:***

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 10.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 180.000.000.000 đồng
- Hình thức hát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu
- Số lượng cổ đông phát hành: 91 cổ đông
- Tỷ lệ phát hành: 1:17 (Cứ 01 (một) cổ phiếu được nhận 01 (một) quyền, cứ 01 (một) quyền được mua 17 cổ phiếu mới)
- Số lượng phát hành: 17.000.000 cổ phiếu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cp
- Giá trị phát hành: 170.000.000.000 đồng.
- Hình thức góp vốn: Góp vốn bằng tiền

- ***Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:***

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu được Công ty sử dụng cho các hoạt động sau:

STT	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN	GIÁ TRỊ (VND)
1	Mua cổ phần CTCP Xây dựng và Kiến trúc Aline	47.000.000.000
2	Xây dựng kho chứa nguyên liệu tại Bắc Ninh	3.500.000.000
3	Thực hiện giai đoạn 1 (*mua đất*) xây dựng dự án "Khách sạn – Nhà hàng" tại Hà Nam	31.000.000.000
4	Góp vốn liên doanh với CTCP Thương mại và Xây dựng Trường Xuân Lộc để thực hiện một số hạng mục tại dự án Xây dựng cầu Rạch Chiếc trên vành đai phía Đông –Tp.HCM	55.000.000.000
5	Bổ sung vốn lưu động	33.500.000.000
TỔNG CỘNG		**170.000.000.000**

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

- **Sơ đồ tổ chức:**

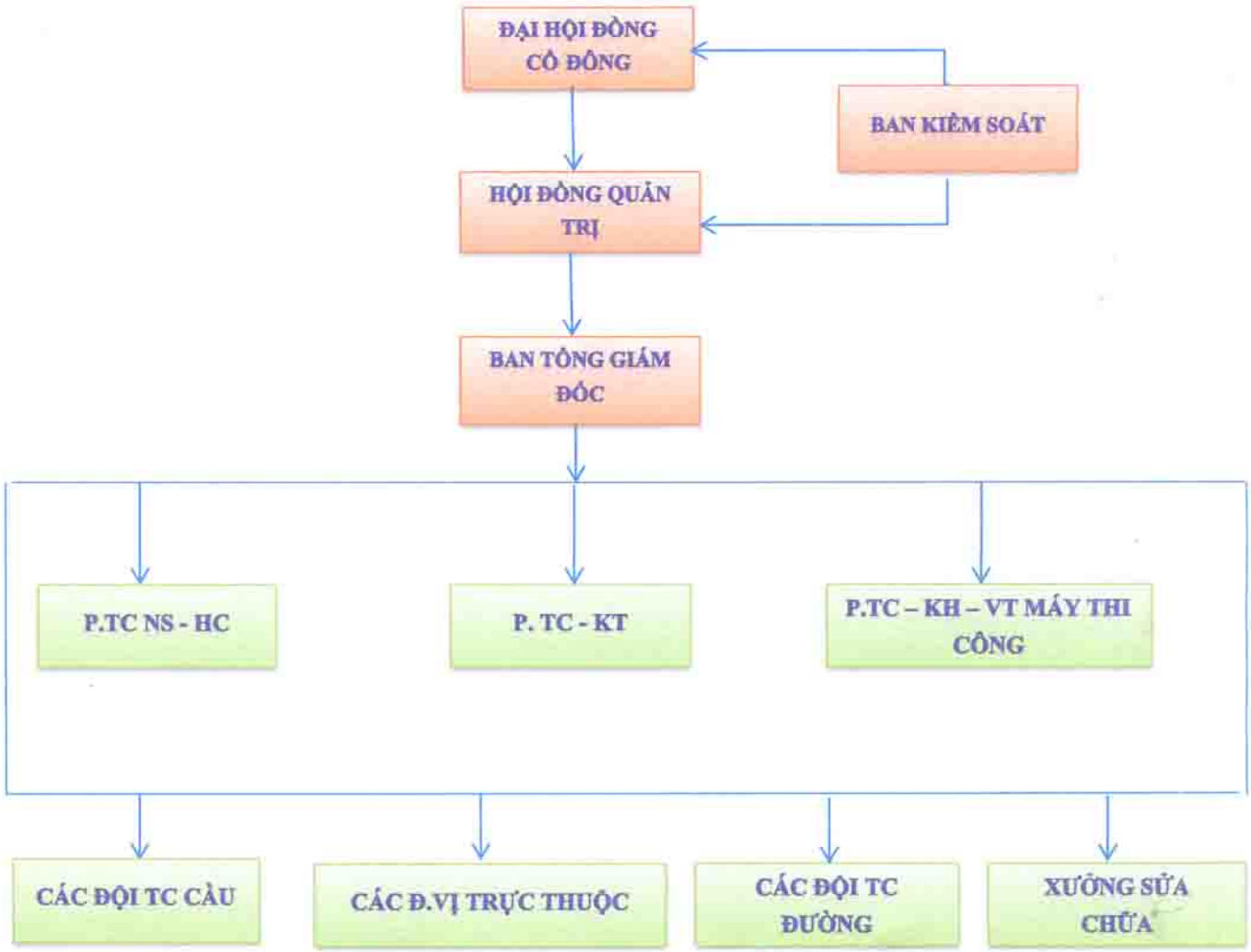

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

- **Diễn giải sơ đồ:**

Hiện tại Công ty cổ phần 1.1.6.8 đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo quyết định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

✓ **Đại Hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số Thành viên HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

✓ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Ban Kiểm soát**

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

✓ **Chức năng các phòng ban:**

o ***Phòng Tổ chức Nhân sự - Hành chính:***

Phòng Tổ chức Nhân sự - Hành chính có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lữu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

o ***Phòng Tài chính - Kế toán:***

Phòng Tài chính - Kế toán có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong quá trình đầu tư, khai thác dự án, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng giám đốc.

o ***Phòng Thi công – Kế hoạch – Vật tư máy thi Công:***

Chức năng:

- Lập và điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kế hoạch tiền lương tháng, quý, năm.
- Thống kê các số liệu thực hiện kế hoạch sản xuất của các đơn vị, lập báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất tháng, quý, năm của toàn Công ty.
- Lập dự toán các công trình, hạng mục công trình (kể cả công trình nội bộ).
- Lập các hợp đồng kinh tế với các Công ty hoặc hợp đồng kinh tế trong nội bộ Công ty.
- Tổ chức và thực hiện điều độ sản xuất, lập và chỉ đạo kế hoạch tác nghiệp.
- Lập thiết kế tổ chức thi công cho các công trình xây dựng hoặc hạng mục công việc do Công ty trúng thầu.
- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng công trình.
- Xử lý các sự cố trong quá trình thi công.
- Lập hồ sơ hoàn công sau khi kết thúc công trình.
- Nhận thiết kế công trình phù hợp với khả năng.
- Cung ứng, mua bán, bảo quản, quản lý vật tư.
- Kiểm tra việc sử dụng và quyết toán vật tư.
- Quản lý, tiết kiệm vật tư, nhiên liệu.
- Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Nhiệm vụ:

- Xác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty theo tuần, tháng, quý, năm.
- Xác lập kế hoạch đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, dự án các công trình.

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra thực hiện kế hoạch sản xuất ở các đơn vị trong công ty.
- Phối hợp với các phòng chức năng nghiệp vụ liên quan để đáp ứng kịp thời kế hoạch về tiền vốn, vật tư, máy móc thiết bị kỹ thuật, v.v... phục vụ sản xuất.
- Điều độ và thống kê báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình hoạt động sản xuất hàng ngày cho lãnh đạo Công ty vào giờ làm việc cuối cùng trong ngày, kịp thời đề xuất các ý kiến, biện pháp khắc phục, vướng mắc, v.v... trong sản xuất (nếu có) để lãnh đạo Công ty xem xét, giải quyết.
- Chủ động lập kế hoạch đấu thầu, phối hợp với các phòng chức năng hoàn thiện toàn bộ hồ sơ đấu thầu các công trình.
- Phối hợp với các phòng chức năng nghiệp vụ liên quan để tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.
- Lập hợp đồng kinh tế và thanh lý hợp đồng kinh tế.
- Tổ chức giao khoán và thanh quyết toán khoán công trình hoặc hạng mục công việc, đơn vị sản phẩm cho các đơn vị, bộ phận, tổ, nhóm sản xuất.
- Phối hợp với các phòng chức năng nghiệp vụ liên quan kiểm kê, đánh giá lại các tài sản của Công ty hàng năm.
- Tổng kết, phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lưu giữ hồ sơ, tài liệu thuộc phạm vi chức năng quản lý của phòng.
- Tiếp nhận hồ sơ thầu hoặc tài liệu kỹ thuật.
- Lập thiết kế tổ chức thi công hoặc phương án kỹ thuật để làm hồ sơ dự thầu.
- Lập phương án tổ chức thi công lắp dầm đường sắt, đường bộ bằng thiết bị cẩu lao dầm.
- Lập thiết kế tổ chức thi công khả thi, trình duyệt và bàn giao cho các bộ phận liên quan.
- Sưu tầm, biên soạn các chỉ dẫn kỹ thuật hoặc công nghệ thi công cho phù hợp với kinh doanh sản xuất.
- Chỉ đạo và hướng dẫn việc ghi chép các số liệu kỹ thuật tại hiện trường, xác nhận khối lượng phát sinh cho đơn vị thi công do thay đổi thiết kế hoặc thay đổi công nghệ thi công.
- Cùng các bộ phận hữu quan kiểm tra vấn đề kỹ thuật an toàn trong thi công, kiến nghị xử lý các sự cố kỹ thuật.

- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.
- Chỉ đạo công tác sáng kiến, tổ chức xét duyệt các sáng kiến cải tiến, hợp lý hoá sản xuất trình Tổng giám đốc phê duyệt sáng kiến. Quan tâm đặc biệt đến quy trình, công nghệ để đảm bảo tuyệt đối an toàn cho người và thiết bị.
- Quản lý hồ sơ kỹ thuật công trình.
- Cùng các đơn vị và bộ phận liên quan lập hồ sơ hoàn công cho các hạng mục hoặc công trình đã hoàn thành theo quy định. Ký nghiệm thu kỹ thuật để làm thủ tục thanh toán cho các đơn vị.
- Chỉ đạo, lập phương án và các biện pháp phòng chống bão lũ các công trình, thiết bị thi công của Công ty ở các công trường.
- Tham gia hội đồng thi nâng bậc, kiểm tra sát hạch tay nghề cho công nhân.
- Lập kế hoạch mua sắm vật tư cho các công trình theo kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
- Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, vật liệu xây dựng.
- Chủ động trong việc thống kê vật tư hàng năm và công tác thanh lý vật tư tồn kho, ứ đọng.
- Tham mưu cho Tổng giám đốc ký hợp đồng mua bán vật tư.
- Mua sắm các loại vật tư, phụ tùng máy, dụng cụ sản xuất, trang bị bảo hộ lao động phục vụ sản xuất bảo đảm kinh tế, chất lượng.
- Tổ chức sắp xếp kho, bãi, bảo quản các loại vật tư, nhiên liệu bảo đảm chất lượng, tránh hư hao.
- Công tác quản lý vật tư luân chuyển.
- Tổ chức hệ thống quản lý sổ sách, chứng từ ghi chép xuất, nhập, tồn tháng, quý, năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Cấp phát vật tư, nhiên liệu kịp thời đảm bảo chất lượng, đủ số lượng theo định mức.
- Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vật tư của các đơn vị, đôn đốc các đơn vị quyết toán vật tư, nhiên liệu khi công trình đã hoàn thành, cung cấp số liệu tiêu hao vật tư cho phòng Tài chính kế toán hạch toán.

- Tìm kiếm các nguồn vật tư tại chỗ phục vụ các công trình, giải quyết tồn đọng vật tư chậm luân chuyển trong kho quá lâu.
- Đề xuất phương án tiết kiệm vật tư, nhiên liệu quản lý vật tư hợp lý tối ưu và chế độ khuyến khích khen thưởng.
- Tổ chức xây dựng định mức tiêu hao vật tư , nhiên liệu nội bộ Công ty.

o ***Các đội thi công:***

- Các đội thi công cầu và đường có nhiệm vụ thực hiện trực tiếp các công việc do Ban lãnh đạo Công ty giao phó

o ***Các xí nghiệp trực thuộc:***

- Quản lý và khai thác các dự án đầu tư và hạ tầng đô thị của Công ty và các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo Công ty giao

o ***Xưởng sửa chữa:***

- Quản lý và sửa chữa các tài sản, thiết bị của Công ty nhằm phát huy tối đa hiệu suất tài sản, sản xuất đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác do Lãnh đạo Công ty giao.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 01/03/2016

TT	Họ và Tên	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VĐL
1	Trần Tuấn Anh	CMND số 186119596 cấp ngày 01/07/2006, Nơi cấp CA Nghệ An	Phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	2.700.000	15
2	Nguyễn Văn Dung	CMND số 125075657 cấp ngày 01/03/2006, Nơi cấp CA TP Bắc Ninh	Thôn Huề Đông, Xã Đại Lai, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh	1.621.000	9

3	Trần Hoàng Anh	CMND số 186181190 cấp ngày 28/08/2008, Nơi cấp: CA Nghệ An	Hưng Nguyên, Nghệ An	915.000	5,08
Tổng cộng				**5.236.000**	**29,08**

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 được thành lập vào ngày 15/06/2009. Do đó, theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, hiện nay các quy định về hạn chế chuyển nhượng với cổ đông sáng lập không còn hiệu lực.

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty trên mức vốn thực góp tại thời điểm 01/03/2016

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CĐ	TỶ LỆ (%)
I	**Trong nước**	**18.000.000**	**112**	**100**
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	18.000.000	112	100
II	**Nước ngoài**	**0**	**0**	**0**
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		**18.000.000**	**112**	**100**

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

4.1.Công ty mẹ: Không có

4.2.Công ty con: Không có

4.3.Công ty liên kết:

Tên Công ty:	Công ty cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline
Địa chỉ:	Số 2A – Ngõ 121 – Phố Chùa Láng – Đống Đa – Hà Nội
CNĐKKD:	Số 0105547858 do Sở KH & ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 04/06/2015.
Vốn điều lệ thực góp:	100.000.000.000 đồng
Ngành nghề kinh doanh chính:	Xây dựng Công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình Công ích; Chuẩn bị mặt bằng; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoạt động Kiến trúc và Tư vấn kỹ thuật có liên quan; v.v…
Vốn góp của Công ty:	47.000.000.000 đồng tương ứng 4.700.000 cổ phiếu, chiếm 47% vốn điều lệ của CTCP Xây dựng và Kiến trúc Aline.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ chính:

Với những ngành nghề kinh doanh đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hiện nay hoạt động kinh doanh chính của Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 như sau:

✓ ***Xây dựng Công trình:***

Lĩnh vực Xây dựng Công trình được xác định là hoạt động truyền thống và chủ đạo của Công ty trong nhiều năm qua, đặc biệt là những năm trước 2014. Các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu công nghiệp, v.v… do Công ty thi công luôn được đối tác đánh giá rất cao về chất lượng, tiến độ thi công cũng như tính thẩm mỹ của Công trình. Một số Công trình Công ty đã thi công trong những năm qua như: Công trình cầu ORB05 tại gói thầu xây lắp số 4 (Km 21 + 500 – Km 32 + 600) thuộc Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Thi công đường đoạn từ Km 56 + 600 đến Km 61 + 313,21 trừ phần khối lượng thuộc cầu Tân Lập Km 59 + 495,77 và cầu vượt đường nhánh số 10 Km 60 + 600 tại gói thầu số 2 Xây dựng đoạn Sóc Sơn – Thái Nguyên, Km 26 + 900 – Km 61 + 313,21 thuộc Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 mới đoạn Hà Nội – Thái Nguyên; Thi công xây dựng tại gói

thầu 02-HP2-XL xây dựng nút giao thông Cầu Giấy thuộc dự án Phát triển giao thông đô thị Hà Nội; Thi công Xây dựng Công trình tại gói thầu PK1-C Xây dựng đoạn Yên Phong – Sóc Sơn thuộc Dự án Xây dựng Quốc lộ 3 mới và mạng lưới đường khu vực; v.v… Bên canh đó, một số Công trình hiện nay Công ty đang thi công như: Tiếp tục thi công công trình cầu ORB05 tại gói thầu xây lắp số 4 (Km 21 + 500 – Km 32 + 600) thuộc Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Thi công xây lắp hạng mục khối tiểu đoàn 4 – E22 thuộc công trình doanh trại Tiểu đoàn E22; Thi công xây lắp gói thầu số 08 đường giao thông Sốp cộp – Púng Bánh; Xây dựng cơ sở hạ tầng khu mỏ Suối Đền, Đại Từ, Thái Nguyên; Xây dựng khách sạn 3 sao tại Quận 2, TP Hồ Chí Minh; v.v…

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững lâu dài, bên cạnh yếu tố con người. Ban lãnh đạo Công ty đã mạnh dạn đầu tư thêm nhiều máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong Xây dựng. Với thế mạnh hiện có, Công ty đang mở rộng hướng đến việc hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng các Công trình có quy mô lớn, chất lượng cao.

Một số hình ảnh các dự án lớn Công ty đã Thi công:

Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi

Quốc lộ 3 mới Hà Nội – Thái Nguyên

✓ ***Kinh doanh vật liệu xây dựng:***

Từ năm 2015 trở đi, bên cạnh hoạt động kinh doanh truyền thống là Xây dựng công trình, Công ty đã bắt đầu triển khai hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng để đảm bảo tạo được tối đa lợi nhuận từ nguồn vốn của Công ty, đồng thời tạo được sự ổn định về nguyên vật liệu cho chính các dự án Công ty thực hiện. Hiện tại, Công ty đang tập trung định hướng cung cấp nguồn nguyên liệu cho thị trường trong nước, khi nhu cầu Xây dựng cơ bản trong nước đang ngày càng được gia tăng. Định hướng trong những năm tiếp theo Công ty sẽ phát triển mảng hoạt động này song song với mảng Xây dựng Công trình theo từng thời kỳ, đảm bảo tối đa hóa nguồn lợi nhuận cho Công ty.

Các sản phẩm thương mại Vật liệu Xây dựng Công ty kinh doanh như: Đá, cát, sỏi, sắt, thép, bột Thạch anh, bột Talc men, v.v…

5.2. Doanh thu và lợi nhuận theo từng nhóm sản phẩm dịch vụ qua các năm

✓ ***Cơ cấu Doanh thu thuần từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:***

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Xây dựng công trình	49.695.484.966	98,33	82.592.796.904	47,7
Thương mại vật liệu xây dựng	-	-	90.418.679.587	52,22
Doanh thu cung cấp dịch vụ	844.120.298	1,67	143.615.127	0,08
Tổng Doanh thu thuần	**50.539.605.264**	**100**	**173.155.091.618**	**100**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

Doanh thu thuần của Công ty từ trước năm 2015 chủ yếu đến từ hoạt động xây dựng công trình (doanh thu từ xây dựng chiếm 98,33% trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2014). Từ năm 2015, bên cạnh hoạt động truyền thống của Công ty là xây dựng công trình thì hoạt động thương mại vật liệu xây dựng bắt đầu được triển khai và đã đem lại nguồn doanh thu đáng kể cho Công ty trong năm.

Năm 2015 được đánh giá là một năm khởi sắc của Công ty, hoạt động sản xuất kinh doanh đã có bước tăng trưởng tốt khi Doanh thu thuần cả năm đã tăng mạnh đạt trên 173,1 tỷ đồng, tương ứng tăng 242,6% so với năm 2014. Việc doanh thu thuần năm 2015 có sự gia tăng mạnh là do trong những tháng đầu năm 2015, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ thành công lên 180 tỷ đồng (tăng thêm 170 tỷ đồng, trong đó, bổ sung 33,5 tỷ đồng vào nguồn vốn lưu động), với nguồn vốn mới bổ sung, tận dụng những mối quan hệ kinh doanh, Công ty đã chủ động phát triển thêm hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng mang về nguồn doanh thu từ mảng kinh doanh này là 90,4 tỷ đồng, chiếm 52,22% trong cơ cấu doanh thu thuần năm 2015. Bên cạnh đó, với nguồn vốn điều lệ được gia tăng đã tạo điều kiện cần thiết và thuận lợi cho Công ty cạnh tranh đấu thầu được nhiều dự án có mức vốn đầu tư lớn trong hoạt động Xây dựng Công trình, cũng như đẩy nhanh tiến độ thi công tại một số Công trình Công ty đang tiến hành như: Thi công đường Cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Thi công Nhà xưởng Mộc Châu – Sơn La; Thi công Xây dựng Nhà ở Thảo Điền – HCM; v.v... tạo nên sự tăng trưởng mạnh mẽ khi hoạt động này mang về nguồn doanh thu 82,5 tỷ đồng trong năm 2015, tăng 66,2% so với năm 2014.

Ngoài ra, để khai thác tối đa hiệu quả từ nguồn tài sản cố định của Công ty (máy móc thiết bị trong ngành xây dựng), Công ty đã thực hiện cho thuê máy móc thiết bị, doanh thu từ dịch vụ này chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu doanh thu thuần hàng năm của Công ty, năm 2014 chiếm 1,67% và năm 2015 chiếm 0,08% doanh thu cả năm.

✓ ***Cơ cấu Lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm, dịch vụ qua các năm:***

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị	Tỷ trọng/DTT (%)
Xây dựng công trình	5.904.620.578	11,68	8.535.850.191	4,93
Kinh doanh vật liệu xây dựng	-	-	3.593.563.699	2,08
Cung cấp dịch vụ	160.132.054	0,32	106.243.795	0,06

Tổng lợi nhuận gộp	**6.064.752.632**	**11,99**	**12.235.657.685**	**7,05**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 đang có nhiều sự biến chuyển tích cực, khi lợi nhuận gộp năm 2015 đã đạt 12,2 tỷ đồng bằng 202% so với năm 2014. Trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động Xây dựng Công trình chiếm 69,76% và kinh doanh vật liệu xây dựng chiếm 29,37% cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015.

Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp của Công ty giảm từ 11,99 % năm 2014 xuống 7,05% năm 2015, điều này đồng nghĩa với việc tốc độ tăng trưởng của Lợi nhuận gộp chậm hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần của Công ty. Nguyên nhân đến từ mảng kinh doanh vật liệu xây dựng, mặc dù nguồn doanh thu trong năm 2015 khá cao nhưng giá vốn cao, do Công ty bắt đầu mới phát triển mảng bán buôn vật liệu xây dựng, do đó, để thâm nhập và mở rộng thị trường cũng như tạo dựng mối quan hệ thân thiết với các khách hàng, Công ty đã đưa ra chiến lược cạnh tranh về giá bán sản phẩm với mức giá bán ra của Công ty thường thấp hơn so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành, dẫn đến biên lợi nhuận gộp của riêng hoạt động này chỉ đạt 3,97% (bằng Lợi nhuận gộp thương mại vật liệu xây dựng/Doanh thu thuần thương mại vật liệu xây dựng), trong khi đó, biên lợi nhuận gộp của riêng hoạt động Xây dựng Công trình năm 2014 và 2015 đều đạt trên 10%.

Để đạt được mức hiệu quả cao hơn trong năm 2016 cũng như các năm tiếp theo, Công ty đang lên kế hoạch tìm kiếm các đối tác cung cấp nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho mảng hoạt động này với mức giá phù hợp hơn nhằm giảm giá vốn, tăng mức lợi nhuận thu được.

5.3. Nguyên vật liệu:

- **Nguồn nguyên vật liệu:**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là thi công các công trình cầu, đường và kinh doanh vật liệu xây dựng nên nguyên liệu chủ yếu phục vụ cho hoạt động của Công ty là xi măng, sắt thép, đá, sỏi, v.v… và các nguyên liệu phục vụ cho việc vận hành máy móc, thiết bị xây lắp.

- **Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu:**

Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu đầu vào rất quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và lợi nhuận của Công ty. Do nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nguyên liệu ổn định với chi phí thấp nên Công ty đã chủ động trong việc ký kết hợp đồng với các nhà cung cấp nhằm đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh của

Công ty. Công ty mua nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh từ các nhà cung cấp có uy tín trên thị trường, nguồn gốc sản phẩm rõ ràng và chất lượng sản phẩm luôn được đảm bảo.

Bảng danh sách một số nhà cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty

STT	Tên nhà cung cấp	Địa chỉ	Sản phẩm cung cấp
1	Công ty Cổ phần Dây và cáp điện Thượng Đình	Hà Nội	Dây cáp điện
2	Công ty cổ phần Invest Tây Đại Dương	Hà Nội	Nguyên vật liệu xây dựng
3	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển HTC Việt Nam	Thanh Hóa	Dây cáp điện
4	Công ty cổ phần Xây dựng và Thương Mại Đà Trung	Đà Nẵng	Nguyên vật liệu xây dựng

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:

Do ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là thi công công trình và kinh doanh vật liệu xây dựng nên đối với các công trình thi công thì cần nhiều chi phí để hoàn tất quá trình xây dựng, trong đó chi phí nguyên vật liệu luôn chiếm một tỷ trọng lớn; đối với hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng thì chi phí chính là chi phí nguyên vật liệu đầu vào. Chính vì vậy, giá cả nguyên vật liệu có ảnh hưởng nhất định đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Trong những năm gần đây, giá xăng dầu thế giới và trong nước có nhiều biến động, sự biến động này khiến hầu như tất cả các loại hàng hóa khác cũng biến động do chi phí đầu vào thay đổi, sẽ có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty nếu Công ty không có các biện pháp phân tích hiệu quả, nhất là đối với hoạt động thương mại nguyên vật liệu xây dựng bởi nếu giá cả đầu vào nguyên vật liệu tăng, muốn giữ được khách hàng, Công ty khó có thể thực hiện yêu cầu điều chỉnh tăng giá bán của hợp đồng, trong khi đó, nếu giá cả đầu vào nguyên vật liệu giảm thì khách hàng thường có yêu cầu điều chỉnh giảm giá hợp đồng đã ký kết. Tuy nhiên, bằng các biện pháp đánh giá, phân tích, dự đoán trước diễn biến sự biến động giá của các mặt hàng nguyên vật liệu, chủ động ký kết các hợp

đồng tương lai với các nhà cung cấp uy tín, tạo nguồn hàng luôn ở tình trạng sẵn có, Công ty đã giảm thiểu tối đa sự ảnh hưởng này đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

5.4. Chi phí sản xuất:

Các khoản mục chi phí	Năm 2014		Năm 2015	
	Giá trị (VND)	%/DTT	Giá trị (VND)	%/DTT
Giá vốn hàng bán	44.474.852.632	88,00	160.919.433.933	92,93
Chi phí tài chính	1.404.273.946	2,78	1.331.024.208	0,77
Chi phí bán hàng	-	-	363.775.519	0,21
Chi phí quản lý DN	1.400.840.826	2,77	1.406.958.850	0,81
Tổng cộng	**47.279.967.404**	**93,55**	**164.021.192.510**	**94,73**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty qua các năm. Năm 2015, việc tham gia lĩnh vực thương mại vật liệu xây dựng, chi phí giá vốn cao đã dẫn tới tỷ trọng chi phí giá vốn/doanh thu thuần tăng cao so với năm 2014.

Công ty không có chi phí bán hàng từ năm 2014 trở về trước do Công ty chỉ có hoạt động xây lắp vì vậy các chi phí chung chỉ liên quan đến quản lý điều hành của Công ty, theo đó Công ty chỉ theo dõi chung trên chi phí quản lý, các chi phí trực tiếp của các đội thi công thì được tính vào giá thành sản phẩm. Bắt đầu từ năm 2015, khi Công ty có thêm hoạt động thương mại vật liệu xây dựng mới phát sinh chi phí bán hàng. Ngoài ra, chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu chi phí của Công ty.

5.5. Trình độ công nghệ

Do tình hình kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng ngày càng phát triển kéo theo đòi hỏi của khách hàng ngày càng khắt khe hơn đối với chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Vì vậy, ngoài việc duy trì và cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ cho khách hàng. Công ty luôn quan tâm đến việc cải tiến công nghệ nhằm đảm bảo các sản phẩm của Công ty luôn đạt chất lượng cao, đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Các máy móc thiết bị đặc thù có giá trị cao tham gia phần

lớn vào quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty được nhập khẩu từ các nước có uy tín như Nhật Bản sẽ đảm bảo về tính chất lượng, hiệu năng của máy móc thiết bị. Bên cạnh đó, với tình trạng hoạt động hiện tại của các máy móc thiết bị đạt trên 70% so với năng suất ban đầu sẽ đáp ứng đủ các tiêu chí để thực hiện các dự án hiện nay của Công ty đang triển khai và các dự án Công ty sẽ thực hiện trong thời gian sắp tới.

Một số máy móc, thiết bị của Công ty

STT	Tên máy móc	Nước sản xuất	Năm sản xuất
1	Máy ủi Komatsu D50P-16	Nhật Bản	2009
2	Xe lu rung Sakai SV510TF, HĐ 0041514	Nhật Bản	2009
3	Máy xúc đào KOMATSU PC2284S-3	Nhật Bản	2009
4	Máy xúc đào KOMATSU PC200-7	Nhật Bản	2009
5	Máy san MITSUBISHI LG2H	Nhật Bản	2009
6	Máy ủi KOMATSU D41P-6	Nhật Bản	2009
7	Máy cẩu thuỷ lực bánh xích HITACHI	Nhật Bản	2010
8	Đầu khoan thuỷ lực R9G	Trung Quốc	2010
9	Máy xúc đào bánh xích KOMATSU (NB)	Nhật Bản	2010
10	Máy lurung SV 500TF	Nhật Bản	2011
11	Máy ủi D41P6	Nhật Bản	2011
12	Ô tô Ford 7 chỗ	Mỹ	2009
13	Thùng chứa bentonite	Trung Quốc	2010
14	Máy tách cát 95m3/h	Trung Quốc	2010

15	Máy bơm nước 3 fa	Trung Quốc	2013
16	Máy nén khí trục vít hiệu KOBELKO 37KW.	Nhật Bản	2010
17	Máy toàn đạc điện tử	Trung Quốc	2010
18	Container 01x20VP	Trung Quốc	2010

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

Một số hình ảnh máy móc thiết bị của Công ty

DOOSAN

SAKAI

Công tác bảo dưỡng, bảo trì máy móc, thiết bị của Công ty được thực hiện định kỳ và theo đúng quy trình. Vì thế đã hạn chế được hỏng hóc nghiêm trọng đối với máy móc, thiết bị. Từ đó, Công ty sử dụng được tối đa công suất của máy móc vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Với đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt có kiến thức và kinh nghiệm lâu năm trong ngành xây dựng thi công công trình, cùng với các trang thiết bị tiên tiến, nguồn nguyên vật liệu tốt và ổn định nên chất lượng sản phẩm của Công ty trong thời gian qua được khách hàng đánh giá cao và Công ty đã xây dựng được vị trí bền vững trên thị trường.

Ý thức được đầu tư, phát triển sản phẩm mới là giải pháp hàng đầu mang lại lợi ích tiềm năng lớn cho Công ty, trong các năm qua, Công ty đã không ngừng nghiên cứu cải tiến phương tiện sản xuất, chuẩn hóa phương pháp thi công để đẩy nhanh tiến độ, tiết kiệm chi phí công trình mà vẫn đảm bảo được chất lượng công trình, cụ thể như sau:

- Nghiên cứu để áp dụng các Công nghệ mới, kỹ thuật mới, các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng công trình thi công phục vụ khách hàng;
- Nghiên cứu các loại máy móc, trang thiết bị mới hiện đại vào quá trình sản xuất, thi công;
- Đầu tư nghiên cứu các vật liệu xây dựng mới để phục vụ thi công và kinh doanh.

5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

✓ ***Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng***

Để quản lý chất lượng sản phẩm, hiện nay Công ty đã ban hành Quy chế quản lý kỹ thuật thi công. Theo đó, chất lượng sản phẩm được phân cấp quản lý, theo dõi và kiểm soát chặt chẽ.

Phòng Thi công – Kế hoạch – Vật tư máy thi công được giao nhiệm vụ kiểm soát chất lượng toàn bộ vật liệu đầu vào các công trình cũng như kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra thông qua công tác thí nghiệm kiểm tra bởi một đơn vị tư vấn độc lập.

Các Đội sản xuất thi công chỉ được phép sử dụng các loại vật liệu được chủ đầu tư chấp thuận trên cơ sở có chứng chỉ thí nghiệm của đơn vị thí nghiệm do chủ đầu tư chỉ định. Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm của đơn vị mình, tự kiểm tra và mời đại diện Công ty nghiệm thu nội bộ trước khi nghiệm thu với khách hàng.

Tất các hạng mục công trình đều được thi công theo tiêu chuẩn Công nghệ do Công ty ban hành. Các tiêu chuẩn công nghệ này được lập trên cơ sở tính toán khoa học, đúc rút kinh nghiệm và được ban lãnh đạo Công ty phê duyệt.

✓ ***Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty***

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty theo chức năng được phân cấp phù hợp Hệ thống quản lý chất lượng. Mỗi dự án, công trình do một đại diện lãnh đạo Công ty phụ trách. Phòng Thi công – Kế hoạch – Vật tư máy thi công cử cán bộ theo dõi và tham gia quản lý điều hành dự án. Đơn vị trực tiếp thi công có cán bộ kỹ thuật thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Đối với các thí nghiệm giản đơn sẽ được Công ty cung cấp thiết bị tự thực hiện. Đối với các thí nghiệm có độ phức tạp hoặc yêu cầu thiết bị lớn, đặc chủng, Công ty tiến hành ký hợp đồng với đối tác để thực hiện.

✓ ***Một số Quy trình thi công xây lắp đang được áp dụng***

- Quy trình chế tạo dầm BTCT DUL kéo trước
- Quy trình chế tạo dầm BTCT DUL kéo sau
- Quy trình thi công cọc khoan nhồi
- Quy trình chế tạo, thi công cọc BTCT đúc sẵn
- Quy trình thi công nền đắp, san lấp

- Quy trình thi công áo đường cấp phối đá dăm
- Quy trình thi công áo đường bê tông nhựa
- Quy trình thi công áo đường bê tông xi măng

5.8. Hoạt động Marketing

Mỗi một Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đều phải xây dựng cho mình một thương hiệu riêng, việc xây dựng thương hiệu được xem là một trong những yếu tố để xác định được vị thế của Công ty trên thị trường và mang một sứ mệnh quan trọng hàng đầu quyết định sự thành công của Công ty. Nhận thức được điều này, ngay từ những ngày đầu thành lập, Công ty đã đầu tư xây dựng thương hiệu nhằm củng cố và phát triển vị thế của Công ty trên thị trường bằng việc ngày càng nâng cao chất lượng công trình thi công, sản phẩm kinh doanh và qua công tác Marketing.

Công tác Marketing luôn được Công ty lên kế hoạch và phân bổ ngân sách phù hợp theo từng giai đoạn ngay từ đầu năm. Các hoạt động Marketing của Công ty bao gồm:

- Tổ chức các buổi gặp gỡ xúc tiến khách hàng, v.v…
- Quảng bá qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo, truyền hình, v.v…
- Xây dựng và thực hiện tốt các chiến lược tiếp thị sản phẩm, các chính sách chăm sóc khách hàng nhằm mang lại sự hài lòng cho khách hàng về những sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp, v.v…

5.9. Nhãn hiệu thương mại:

- ***Logo:***

- ***Ý nghĩa Logo:***

- Vòng tròn màu đỏ: là nhiệt huyết, là khát vọng, là thành công của Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 (MMST)
- Vòng trong màu xanh (thủy): là tiềm lực, năng lượng của MMST được kết tạo ở phần móng.

Logo được thiết kế đơn giản bao gồm những khối màu sắc sắp đặt có dụng ý, được tạo bởi các mặt cắt đối xứng lệch tâm theo phương ngang, nơi dòng chữ MMST được đưa vào vị trí điểm nhấn chủ đạo.

Thông điệp mà MMST đưa ra rất rõ ràng: Màu xanh đậm tượng trưng cho tiềm lực, năng lượng của MMST được kết tạo trong phần nền móng ăn sâu để cho màu đỏ của nhiệt huyết, sức mạnh và khát vọng chiến thắng vươn cao, đúng với tinh thần của một Công ty chuyên về Xây dựng.

Hiện nay Công ty đang thực hiện các thủ tục để đăng ký bản quyền về nhãn hiệu thương mại.

5.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

STT	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm cung cấp	Đối tác trong hợp đồng
1	16/HĐKT	10,8	2016	Thi công xây dựng gói thầu xây lắp số 08 đường giao thông Sốp cộp – Púng Bánh –Sốp Cộp – Sơn La	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 468
2	51/HĐ/10A	39,1	2016	Gói thầu số 10A - Thi công đê chắn sóng phía Nam thuộc dự án ĐTXD Công trình luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào Sông Hậu	Công ty cổ phần Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long
4	12/HĐKT	12,1	2016	Thi công xây lắp hạng mục khối tiểu đoàn 4 – E22 thuộc công trình doanh trại Tiểu đoàn	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 468

				E22	
5	03/HDXD/2016/ MH-1168	9,2	2016	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu mỏ Suối Đền, Đại Từ, Thái Nguyên	Doanh nghiệp tư nhân Minh Hiển
6	34/HĐKT/XL4-DNQN	35	2015-2016	Thi công công trình xây dựng công trình cầu ORB05 thuộc dự án Đường Cao tốc Đà Nẵng Quảng Ngãi	Công ty Cổ phần Cầu 7 Thăng Long
7	03/HĐXD/2016/ ĐTBL-1168	28,4	2016	San lấp mặt bằng đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến đá vôi trắng, xã Thịnh Hưng, Yên Bình, Yên Bái	Công ty TNHH MTV Đá trắng Bảo Lai
8	05/2016/HĐKT/ 1168-SH	27,7	2016	Nguyên vật liệu xây dựng	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương Mại Sông Hồng
9	02.2016/1168-ĐV	13,1	2016	Nguyên vật liệu xây dựng	Công ty TNHH Công nghiệp Đại Việt
10	02/HDXD/2016 /TN-1168	10,5	2016	Xây dựng khách sạn 3 sao tại Quận 2, TP Hồ Chí Minh	Doanh nghiệp tư nhân Trang Nhung
	Tổng cộng:	**185,9**			

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014- 2015:

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm 2015/2014
Tổng giá trị tài sản	35.610.944.711	235.284.055.713	560,71
Vốn chủ sở hữu	12.771.928.915	189.557.995.056	1.384,18
Doanh thu thuần	50.539.605.264	173.155.091.618	242,61
Lợi nhuận thuần HĐKD	3.292.914.456	9.210.255.768	179,70
Lợi nhuận khác	158.476.748	(510.170.972)	(421,92)
Lợi nhuận trước thuế	3.451.391.204	8.700.084.796	152,07
Lợi nhuận sau thuế	2.685.037.042	6.786.066.141	152,74
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	26,85%	6,71%	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Năm 2015, để mở rộng quy mô sản xuất, đẩy nhanh tiến độ các công trình, đồng thời bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động thương mại vật liệu xây dựng, Công ty đã thực hiện huy động vốn (170 tỷ đồng) từ các cổ đông hiện hữu, do đó tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2015 tăng mạnh so với năm 2014.

Bên cạnh hoạt động truyền thống là xây dựng công trình, năm 2015 lĩnh vực thương mại vật liệu xây dựng được triển khai hoạt động, doanh thu thuần tăng 242,61 % và lợi nhuận sau thuế tăng 152,74% so với năm 2014. Để đạt được kết quả trên, Công ty chủ động đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện và quyết toán các hạng mục xây dựng công trình đang thực hiện. Bên cạnh đó, với nguồn lực và kinh nghiệm trong ngành xây dựng, Công ty đã mạnh dạn đầu tư vào hoạt động thương mại vật liệu xây

dựng và chính từ hoạt động này đã góp phần không nhỏ trong kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2015

✓ ***Những nhân tố thuận lợi:***

- Chính sách Nhà nước: Trong những năm vừa qua và nhận định những năm tiếp theo, Chính phủ sẽ tiếp tục đưa ra những chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường tối đa đối với lĩnh vực ngành Xây dựng, thông qua việc rà soát để sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, tạo mọi điều kiện thuận lợi về hạ tầng, mặt bằng, nguồn nhân lực, thủ tục hành chính, tạo mọi điều kiện về nguồn vốn cho các Doanh nghiệp đủ tiêu chí quy định, v.v...
- Nguồn lực sản xuất: Hiện tại, nguồn lực sản xuất của Công ty ổn định, với các hợp đồng dự án đang thực hiện có quy mô lớn, và không ngừng mở rộng khai thác các dự án khác tại những vị trí đắc địa trên địa bàn cả nước. Trong thời gian tới, Công ty sẽ mở rộng sản xuất về quy mô, nâng cao năng lực để có thể khai thác được tối đa lợi thế có sẵn.
- Nguồn lực con người: Với đội ngũ CBNV tận tâm, trình độ chuyên môn và tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có uy tín và kinh nghiệm lâu năm trong các lĩnh vực liên quan, Công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

✓ ***Những nhân tố khó khăn:***

- Sự bất ổn của các thể chế kinh tế lớn trên thế giới: Cuộc khủng hoảng nợ công của một số nước Châu Âu và sự bất ổn của nền kinh tế Trung Quốc thời gian vừa qua cũng gây nên những bất ổn nhất định đối với kinh tế toàn cầu, qua đó trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng tới các Doanh nghiệp trong và ngoài nước là khách hàng của Công ty.
- Tình hình khó khăn của nền Kinh tế Việt Nam: Trong bối cảnh khó khăn chung của kinh tế toàn cầu, nền kinh tế của Việt Nam phải đối đầu với những khó khăn về lạm phát, lãi suất, tỷ giá, v.v... gây tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp khác trong nước và Công ty.

Bên cạnh đó lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là Xây dựng hiện đang lâm vào tình trạng bất ổn do ảnh hưởng của tình hình thị trường, kéo theo nhiều hoạt động kinh doanh của Công ty cũng ảnh hưởng theo do sản phẩm tạo ra không tiêu thụ được vì nhiều dự án lớn đều hoãn khởi công hoặc chỉ triển khai cầm chừng.

- Rủi ro trong quản trị dự án: Với những dự án có giá trị đầu tư lớn đòi hỏi Công ty phải nhanh chóng củng cố và phát triển hơn nữa các bộ phận chuyên môn có trình độ cao, kỹ năng quản lý chuyên nghiệp, đạt đến trình độ khu vực và quốc tế để có thể đáp ứng những yêu cầu quản trị của các dự án lớn. Đây là một thách thức không hề nhỏ đối với Công ty, đồng thời cũng là cơ hội để CBNV của Công ty vượt qua thử thách ban đầu, cùng nỗ lực xây dựng Công ty nhanh chóng trở thành một tổ chức Sản xuất và Kinh doanh lớn có uy tín cao trong nước, quốc tế trong thời gian tới.
- Sự cạnh tranh diễn ra quyết liệt giữa các Doanh nghiệp trong cùng ngành nghề, đặc biệt là giữa các Doanh nghiệp trong cùng địa phương.

7. Vị thế của Công ty so với các Doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Trong những năm vừa qua, Công ty đã được các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ giao thông tin tưởng bàn giao, ký kết hợp đồng trọng điểm như: Tổng Công ty Thăng Long, Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1, Tổng Công ty Xây dựng Công trình giao thông 8 và các Công ty khác có thương hiệu lớn trên thị trường. Điều này thể hiện được sự đánh giá cao năng lực về chuyên môn của Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ Công nhân viên và sự uy tín đảm bảo chất lượng, tiến độ các Công trình mà Công ty đã thi Công.

Với kinh nghiệm hoạt động đã đạt được trong hơn 06 năm qua và cùng với đó là các mối quan hệ sẵn có bên cạnh nội lực cạnh tranh dồi dào sẽ là tiền đề để Công ty phát triển vững mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

7.2. Triển vọng phát triển của ngành:

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội và sự gia tăng thu nhập của người dân, nhu cầu sống trong một môi trường an toàn, hiện đại với các tiện ích cao cấp phát triển ngày càng nhanh. Tại các thành phố năng động, các trung tâm kinh tế xã hội đã thu hút một lượng lớn người lao động cũng như các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Do vậy, nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như về nhà ở, v.v... được dự báo là rất lớn. Theo Dự báo của IMF về tăng trưởng dân số Việt Nam, dân số cả nước dự

tính là 90,4 triệu người năm 2011 và lên đến 92 triệu người năm 2015. Theo dự báo dân số và chiến lược phát triển đô thi, dân số đô thị cả nước sẽ tăng lên 35 triệu người chiếm 38% số dân cả nước. Đất xây dựng đô thị sẽ là 243.200 ha, chiếm 0,74% diện tích đất tự nhiên cả nước, bình quân 80m2/người. Tới năm 2020 dân số cả nước là 98 triệu người, trong đó dân số đô thị là 44 triệu người, chiếm tỷ lệ 45% số dân cả nước, bình quân tăng 1,56 triệu người/năm. Năm 2025, dân số đô thị khoảng 52 triệu người, chiếm 50% dân số cả nước. Năm 2015,đất xây dựng đô thị là 335.000 ha, chiếm 1,06% diện tích đất tự nhiên cả nước, bình quân 95m2/người. Đến năm 2020, nhu cầu đất xây dựng đô thị khoảng 400.000 ha, chiếm 1,3% diện tích tự nhiên cả nước, trung bình 90 m2/người; năm 2025, nhu cầu đất xây dựng đô thị khoảng 450.000 ha, chiếm 1,4% diện tích tự nhiên cả nước, trung bình 85 m2/người. Theo xu hướng trên, nhu cầu về cơ sở hạ tầng và nhà ở, v.v... của Thủ đô Hà Nội trong những năm tới còn rất lớn, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty.

Với sự phát triển ngày càng lớn của Việt Nam trong những năm qua và đòi hỏi sự gia tăng mạnh mẽ hơn nữa trong những năm tới, thì nhu cầu Xây dựng Công trình Giao thông, Khu công nghiệp, Dân dụng, Thủy lợi, v.v... là rất lớn. Điều này đảm bảo triển vọng phát triển vô cùng to lớn cho các Doanh nghiệp cùng ngành Xây dựng nói chung và Công ty nói riêng trong tương lai.

7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Khi nền kinh tế bước qua khủng hoảng, nhu cầu về xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà ở, văn phòng v.v... lại tăng trưởng mạnh mẽ đồng thời với những lợi thế về kinh nghiệm, thương hiệu của Công ty đã có được trong hơn 06 năm thành lập và phát triển thì đó là nền tảng to lớn để Công ty vững tin vào định hướng chiến lược mà Ban lãnh đạo đã đề ra . Tuy nhiên, lợi thế là vậy nhưng các Công ty hoạt động trong ngành Xây dựng chịu sự ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách nhà nước như định hướng phát triển ngành Xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, v.v... Thêm vào đó, chi phí xây dựng phụ thuộc rất nhiều vào giá cả của nguyên vật liệu đầu vào và các nguyên vật liệu đầu vào trong những năm gần đây liên tục biến động sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh nếu không có kế hoạch dài hạn trong việc dự trữ nguyên liệu hợp lý. Đứng trước tình hình trên Công ty cũng đã có những kế hoạch phát triển phù hợp với định hướng phát của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới như :

- Lập quy hoạch phát triển bền vững cho các dự án hiện Công ty đang thực hiện hoặc đã được cấp phép và sẽ tiến hành khai thác trong thời gian tới. Xem xét tính đồng bộ và toàn diện từ giai đoạn khảo sát, thăm dò, cho đến thi công, hoàn thiện.
- Tiến hành đổi mới công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, quản lý hiện đại để giảm thiểu chi phí sửa chữa, đa dạng hóa, nâng cao công suất và chất lượng sản phẩm.
- Xây dựng quy hoạch công tác quản lý đồng bộ để đánh giá chính xác các dự án đầu tư nhằm giảm thiểu rủi ro, đảm bảo lợi nhuận cao của từng dự án.

8. Chính sách đối với người lao động:

8.1. Số lượng và cơ cấu lao động của Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 29/02/2016 là 83 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ chuyên môn	**83**	**100**
- *Trên đại học*	1	1,20
- *Đại học*	18	21,69
- *Cao đẳng, Trung cấp*	9	10,84
- *Khác*	55	66,27
Phân theo thời hạn hợp đồng	**83**	**100**
- *LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ*	63	75,90
- *LĐ dài hạn*	17	20,48
- *LĐ ngắn hạn dưới 1 năm*	3	3,62

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

8.2. Chính sách đối với người lao động

➢ ***Chính sách đào tạo:***

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước, v.v...

➢ ***Chính sách lương:***

Công ty trả lương cho người lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của mỗi nhân viên. Bên cạnh đó, trường hợp người lao động làm thêm giờ, Công ty cũng thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật lao động đã ban hành.

Thu nhập bình quân của CBNV năm 2015 là:

Đơn vị tính: Đồng

Phân loại	Năm 2015
Khối văn phòng	6.000.000
Công nhân thi công tại các đội	5.500.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

➢ ***Chính sách thưởng:***

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chủ trương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến

làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

➢ ***Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động:***

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Do hoạt động trong lĩnh vực Xây dựng nên rủi ro tai nạn lao động hoàn toàn có thể xảy ra bất ngờ mà Công ty không thể lường trước, gây ảnh hưởng và hậu quả nghiêm trọng đến người và tài sản nên Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động.

Vào các ngày lễ, tết, v.v... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBNV trong Công ty.

8.3. Chính sách trả cổ tức:

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật. Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

Năm 2014, 2015 Công ty không thực hiện việc chi trả cổ tức do Công ty giữ lại lợi nhuận để tập trung vốn mở rộng hoạt động đầu tư và kinh doanh. Bước sang những năm tiếp theo, khi nguồn vốn Công ty trong thời gian qua đã được gia tăng thì Công ty sẽ tiến hành chi trả cổ tức với mức chi trả phù hợp theo quyết định của ĐHĐCĐ Công ty.

9. Tình hình hoạt động tài chính:

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản:

- ***Trích khấu hao TSCĐ***

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Tài sản cố định hữu hình	
- Máy móc thiết bị	05 - 12 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Tài sản cố định khác	03 – 08 năm

- ***Mức* lương bình quân:**

Chỉ tiêu	Năm 2015
Lương bình quân của lao động trực tiếp (đồng/người/tháng)	5.500.000
Lương bình quân của khối hành chính (đồng/người/tháng)	6.000.000

(Nguồn Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

Công ty luôn đảm bảo trả lương đúng hạn, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên. Mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là ngang bằng với mức lương bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn và tương đối cao so với mức lương bình quân trong ngành.

- ***Thanh toán các khoản nợ đến hạn:***

Công ty luôn thanh toán đầy đủ các khoản vay nợ đúng hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn nỗ lực nộp đầy đủ các khoản thuế theo quy định, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Thuế giá trị gia tăng	2.649.678.303	7.365.900.821

Thuế thu nhập doanh nghiệp	683.647.715	1.797.666.370
Thuế thu nhập cá nhân	1.508.379	-
Cộng	**3.334.834.397**	**9.163.567.191**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Trích lập các quỹ theo luật định:

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, điều lệ Công ty, các văn bản quy định hiện hành và do ĐHĐCĐ quyết định.

Trong các năm vừa qua, Công ty chưa thực hiện trích lập vào các quỹ do nguồn vốn điều lệ của Công ty tại các thời điểm đó còn rất hạn chế trong khi nhu cầu bổ sung nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh còn cần thiết hơn nữa. Vì vậy, các khoản lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn được tập trung quay lại đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong những năm tiếp theo, khi nguồn vốn điều lệ có được đã dồi dào, Công ty sẽ thực hiện trích lập các quỹ theo quyết định của ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức hàng năm.

Tổng dư nợ vay:

Đơn vị tính: Đồng

Đối tượng cho vay	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	**10.007.886.220**	**6.879.712.248**
Vay Ngân hàng Vietcombank - Sở giao dịch (i)	5.999.499.440	5.980.308.605
Vay Ngân hàng Eximbank - CN Ba Đình (ii)	2.306.322.150	-
Vay dài hạn đến hạn trả (iii)	1.702.064.630	899.403.643
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-
Cộng	**10.007.886.220**	**6.879.712.248**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Chi tiết các khoản vay của Công ty thời điểm 31/12/2015 như sau:

(i) Vay Ngân hàng VietcomBank - Sở giao dịch theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số SME số SME14313/HDTD.SGD.NHNT ngày 30/12/2014 và Phụ lục hợp đồng ngày 23/09/2015. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay theo từng khế ước nhận nợ và tối đa không quá 12 tháng, lãi suất quy định theo từng khế ước vay. Tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị của Công ty.

(ii) Vay Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Ba Đình theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 1700-LAV-201400456 ký ngày 17/04/2014 để bổ sung vốn lưu động. Thời hạn vay cho từng lần nhận nợ không quá 8 tháng, lãi suất theo từng khế ước vay. Tài sản thế chấp là Căn hộ chung cư TSQ - Làng Việt kiều Châu Âu.

(iii) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/CPXD1.1.6.8/2009/HĐTD/ĐTDA-SGD ngày 4/11/2009 và phụ lục ngày 23/09/2015, thời hạn vay là 60 tháng dùng để thanh toán các khoản chi thuộc Dự án đầu tư phát triển. Khoản vay này được đảm bảo bằng máy móc thiết bị hình thành từ vốn vay.

Tình hình công nợ hiện nay:

Một số chỉ tiêu về số nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu ngắn hạn	**13.515.944.121**	**64.485.487.308**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (i)	11.307.370.329	36.103.031.163
Trả trước cho người bán ngắn hạn (i)	1.285.069.326	8.943.174.831
Phải thu về cho vay ngắn hạn (ii)	-	7.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác (iii)	923.504.466	12.439.281.314
Phải thu dài hạn	-	**55.000.000.000**
Phải thu dài hạn khác (iv)	-	55.000.000.000

Tổng cộng	**13.515.944.121**	**119.485.487.308**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

(i) Các chỉ tiêu về phải thu khách hàng, trả trước cho người bán năm 2015 tăng so với năm 2014 tương ứng với việc phát triển hoạt động thương mại vật liệu xây dựng bởi sự hỗ trợ nguồn vốn từ đợt tăng vốn năm 2015. Tuy nhiên, số dư công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2015 chủ yếu từ các khách hàng có năng lực tài chính lành mạnh và có mối quan hệ làm ăn thường xuyên, liên tục với Công ty như: Công ty CP DV Phát triển Thương Mại Sông Hồng, Công ty CP Xây dựng Hạ tầng Thống Nhất, v.v... các đối tác này luôn đảm bảo thanh toán đúng thời hạn, không có các khoản nợ quá hạn, trong đó khoản phải thu CTCP DV Phát triển Thương mại Sông Hồng (trên 6 tỷ đồng) đã thanh toán trong tháng 3/2016. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động ứng tiền cho các đối tác mà Công ty nhập hàng hóa để chủ động nguồn hàng hóa cho các giai đoạn kinh doanh tiếp theo.

(ii) Khoản phải thu về cho vay ngắn hạn 7.000.000.000 đồng là khoản Công ty cho các cá nhân vay vào thời điểm cuối năm 2015 do công ty có nguồn tiền nhàn rỗi vào thời điểm cuối năm và để tăng cường mối quan hệ khách hàng lâu năm, có uy tín hoạt động trong cùng ngành. Tính đến thời điểm hiện tại các cá nhân vay đã tất toán trước hạn và chuyển trả trước một phần khoản vay và lãi cho Công ty với tổng số tiền trả gốc, lãi vay là 4.177.809.000 đồng (4.000.000.000 đồng tiền gốc và 177.809.000 đồng tiền lãi) và hiện tại dư nợ gốc chỉ còn 2.000.000.000 đồng. Dự kiến khoản nợ gốc và lãi còn lại sẽ được tất toán trước tháng 6/2016.

(iii) Khoản phải thu khác chủ yếu là phải thu về tạm ứng, số dư tạm ứng tại thời điểm 31/12/2015 là 12.412.979.944 đồng, đây là khoản tạm ứng cho các cá nhân là đội trưởng thi công tại các công trình để chi trả trước các khoản chi phí liên quan đến các dịch vụ mua ngoài, chi phí nhân công thời vụ tại địa phương. Việc làm này giúp cho Công ty ổn định tình hình sản xuất trong thời gian đầu năm. Các khoản tạm ứng sẽ được hoàn ứng hoặc quyết toán vào các thời điểm cuối quý trong năm hoặc vào thời điểm công trình được thực hiện nghiệm thu quyết toán.

(iv) Đây là khoản phải thu mà trong năm 2015 Công ty đã thực hiện ký kết liên doanh với Công ty cổ phần Thương Mại và Xây dựng Trường Xuân Lộc (Trường Xuân Lộc) để triển khai thực hiện một số hạng mục tại Dự án xây dựng Công trình Cầu Rạch Chiếc trên đường vành đai phía Đông (Quận 9 – T.p HCM), Đại diện liên doanh là Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Trường Xuân Lộc, tổng giá trị Hợp đồng là 115.379.294.000 đồng, trong đó Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 (1.1.6.8) đóng góp 55.000.000.000 đồng, tương đương 47,67% tổng giá trị Hợp đồng.

Một số chỉ tiêu về các khoản phải trả

Đơn vị tính: đồng

Các khoản phải trả	31/12/2014	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	**22.839.015.796**	**45.726.060.657**
Phải trả người bán ngắn hạn	3.048.768.712	25.131.494.747
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	5.003.283.521	4.409.488.111
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.334.834.397	9.163.567.191
Phải trả người lao động	384.270.579	131.624.409
Chi phí phải trả ngắn hạn	233.739.956	-
Phải trả ngắn hạn khác	826.232.411	10.173.951
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.007.886.220	6.879.712.248
Nợ dài hạn	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Khoản phải trả người bán ngắn hạn của Công ty năm 2015 tăng so với năm 2014 do việc công ty phát triển hoạt động thương mại vật liệu xây dựng.

- **Hàng tồn kho:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2014	31/12/2015
Hàng tồn kho	12.309.670.853	21.448.873.738

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Chi tiết hàng tồn kho của Công ty đến 31/12/2015 như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
- Nguyên liệu, vật liệu	923.484.434
- Chi phí SX, KD dở dang	13.141.822.486
- Hàng hóa	7.383.566.818
Tổng	**21.448.873.738**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là giá trị thi công của các Công trình dở dang đang thi công (Công trình Cầu ORB05 cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Công trình Xây lắp gói thầu số 08 đường giao thông Sốp cộp – Púng Bánh; Công trình Xây lắp hạng mục khối tiểu đoàn 4 – E22 thuộc công trình doanh trại Tiểu đoàn E22, v.v…) do đặc thù thi công trong thời gian dài và giá trị này chỉ được kết chuyển vào giá thành khi Công trình được nghiệm thu quyết toán.

Hàng hóa tồn kho là các mặt hàng thương mại mà Công ty đang thực hiện mua bán đối với hoạt động thương mại. Đây chủ yếu là các mặt hàng về nguyên vật liệu xây dựng (Xi măng, cát, sỏi, thép, v.v…) mà Công ty dùng để bán chứ không phục vụ trực tiếp cho các công trình dở dang. Bên cạnh đó, do đặc điểm của hàng hóa và nhu cầu của khách hàng lấy hàng theo chủng loại nên Công ty luôn dự trữ một lượng hàng tồn kho nhất định. Hàng tồn kho của Công ty được kê khai theo phương pháp kê khai thường xuyên, đồng thời lượng hàng hóa của Công ty bán ra cũng liên tục theo từng tuần, tháng nên hàng tồn kho của Công ty luôn đảm bảo tính thanh khoản cao. Do vậy, không phát sinh nguyên vật liệu, hàng hóa bị hư hỏng, kém phẩm chất, lạc hậu mốt, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển, v.v…

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/ 2015
Công ty cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline (*)	-	47.000.000.000
Tổng cộng	**-**	**47.000.000.000**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

(*): Mua cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline. Tại thời điểm 31/12/2015, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 47%; Tỷ lệ quyền biểu quyết 47%.

Trong năm 2015 Công ty thực hiện đầu tư mua 47 tỷ đồng tương đương 4.700.000 cổ phần Công ty cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline, chiếm 47% tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

Công ty cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tư vấn thiết kế và xây dựng công trình với số vốn điều lệ hiện tại là 100 tỷ đồng, trong các năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline luôn ổn định và phát triển. Bên cạnh đó, Công ty cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline hiện đang được cấp phép để đầu tư xây dựng các dự án như: Dự án khách sạn 4 sao tại Nha Trang, dự án giao thông đường bộ có vốn Nhà nước tại khu vực phía Nam, v.v... là các dự án lớn và trọng điểm, thì việc đầu tư vào Công ty cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline sẽ là bước tiến quan trọng để hai bên chủ động hợp tác thực hiện các dự án, tạo sự đồng bộ từ mảng Thiết kế đến Thi công các công trình hai bên thực hiện, đảm bảo quyền lợi cho sự phát triển của các bên.

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của Công ty cổ phần Xây dựng và Kiến trúc Aline, lợi nhuận sau thuế năm 2015 là 1.071.488.231 đồng và vốn chủ sở hữu là 102.317.400.569 đồng. Do đó, theo quy định Công ty không phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này.

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,14	2,10
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,60	1,63
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	64,13	19,43
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	178,82	24,12
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,77	9,53
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	98,28	1,28
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,31	3,92
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,49	6,71
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,22	5,01
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,52	5,32
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/cp	2.685	377
- Giá trị sổ sách	Đồng	12.772	10.531

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

11. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Danh sách:

Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Văn Dung	Thành viên
3	Trần Hoàng Anh	Thành viên
4	Ngô Xuân Dũng	Thành viên
5	Nguyễn Giang Nam	Thành viên

Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Lệ Hằng	Trưởng ban
2	Tống Thế Thuận	Thành viên
3	Nguyễn Văn Lâm	Thành viên

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Tuấn Anh	Tổng Giám đốc
2	Phan Duy Dũng	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Thị Huyền Trang	Kế toán trưởng

11.2. Sơ yếu lý lịch HĐQT, BGĐ, BKS, Kế toán trưởng:

❖ **Hội đồng quản trị:**

➧ ***Ông Trần Tuấn Anh – Chủ tịch Hội đồng quản trị***

- Họ và Tên: ***Trần Tuấn Anh***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1985
- Nơi sinh: Viện Quân Y 110 – Bắc Ninh
- CMND: Số 186119596 cấp ngày 01/07/2006 CA Nghệ An

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thạch Thượng – Thạch Hà – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: K6 – Phường Trung Đô – Thành Phố Vinh – Nghệ An
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 01265699996
- Trình độ văn hóa: Thạc sỹ Xây dựng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
o Từ 2009 – 2010	Học thạc sỹ tại trường INSA de Rennes – Nước Pháp	
o Từ 2011 – 2012	Tổng công ty xây dựng Thăng Long – CTCP	Cán bộ Ban điều hành dự án cầu vượt vành đai 3 trên cao
o Từ 2012 – 2013	Tổng công ty xây dựng Thăng Long – CTCP	Cán bộ Ban điều hành dự án cầu vượt nút giao đường NCT - Láng
o Từ 2013 - Nay	Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Tổng Giám đốc
o Từ 2014 - Nay	Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.700.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 15%
  - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
  - *Cá nhân sở hữu:* 2.700.000 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Văn Dung – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và Tên: ***Nguyễn Văn Dung***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/07/1982
- Nơi sinh: Đại Lai- Gia Bình- Bắc Ninh
- CMND: Số 125075657 cấp ngày 01/03/2006 CA Bắc Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thôn Huề Đông- Xã Đại Lai- Huyện Gia Bình- Tỉnh Bắc Ninh

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 16A, Ngách 99/110/79 Định Công Hạ, Hoàng Mai- Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Đại học.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường.
- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
o Từ 2007-2009	Toyotsu Machinery Corp- Nhật Bản	Chuyên viên
o Từ 2009 - nay	Cty TNHH Toyota Tsusho Việt Nam	Phó phòng Máy thiết bị
o Từ 2014 - nay	Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Thành viên HĐQT

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó phòng Máy thiết bị tại Công ty TNHH Toyota Tsusho Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 1.621.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 9,00%
  - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
  - *Cá nhân sở hữu:* 1.621.000 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

Ông Trần Hoàng Anh – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và Tên: ***Trần Hoàng Anh***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/10/1985
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: Số 186181190cấp ngày 28/08/2008 CA Nghệ An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Đạo – Hưng Nguyên – Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Hưng Lộc – Thành Phố Vinh – Nghệ An
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Thạc Sỹ Xây dựng
- Trình độ chuyên môn: Kỹ Sư cầu đường
- Quá trình Công tác:

Thời gian	***Đơn vị Công tác***	***Chức vụ***
○ Từ 2010 – 2012	Công ty thi công cơ giới 1	Nhân viên
○ Từ 2012 – 2013	Xí nghiệp cầu 18 – Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long	Nhân viên
○ Từ 2013 - Nay	Công ty TNHH TM và XD Trung	Phó Giám đốc dự án

	Chính	
o Từ 2014 - Nay	Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Thành viên HĐQT

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó GĐ Dự án tại Công ty TNHH TM và XD Trung Chính
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 915.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 5,08%
  - o *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
  - o *Cá nhân sở hữu:* 915.000 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

Ông Ngô Xuân Dũng – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và Tên: ***Ngô Xuân Dũng***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1985
- Nơi sinh: Hưng Thịnh – Hưng Nguyên – Nghệ An
- CMND: Số 186097922 cấp ngày 27/06/2001 CA Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Thịnh – Hưng Nguyên – Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Khối Châu Hưng – Phương Vinh Tân – Thành Phố Vinh – Tỉnh Nghệ An
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Đại Học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành xây dựng
- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
o Từ 2008 - 2009	Công ty cổ phần Vimeco – Tổng Công ty cổ phần xây dựng và xuất nhập khẩu Việt Nam Vinaconex	Kỹ thuật
o Từ 2009 – 2011	Công ty thi công cơ giới – Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông I - CTCP	Đội phó thi công
o Từ 2011 – Nay	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	Đội trưởng
o Từ 2014 - nay	Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Thành viên HĐQT

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Đội trưởng thi công tại Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 710.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 3,94%
  - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
  - *Cá nhân sở hữu:* 710.000 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Giang Nam – Thành viên Hội đồng quản trị:

- Họ và Tên: ***Nguyễn Giang Nam***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1983
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- CMND: Số 183410425 cấp ngày 10/02/2011 CA Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên nghành xây dựng

- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
o Từ 2009 - 2012	Công ty Cổ phần xây dựng 1.1.6.8	Đội trưởng đội thi công
o Từ 2012 - 2013	Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Phó Tổng giám đốc
o Từ 2014 - nay	Công ty Cổ phần xây dựng 1.1.6.8	Thành viên HĐQT

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 518.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 2,87%

  o *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần

  o *Cá nhân sở hữu:* 518.000 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Ban Kiểm soát:**

🡻 ***Bà Trần Thị Lệ Hằng – Trưởng Ban kiểm soát***

- Họ và Tên: ***Trần Thị Lệ Hằng***
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 12/03/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: Số 021869621 do CA Tỉnh Hà Nội cấp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số 22 khu nhà ở Viện kỹ thuật quân sự, 93/20 Hoàng Văn Thái, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên nghành kế toán
- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
o Từ 2012 - 2013	Công ty Cổ phần xây dựng 1.1.6.8	Nhân viên Hành chính
o Từ 2013 - nay	Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Trưởng phòng Hành chính

o Từ 2014 - nay	Công ty Cổ phần xây dựng 1.1.6.8	Trưởng Ban KS

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Trưởng Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Hành chính
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 15.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,08%
  - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
  - *Cá nhân sở hữu:* 15.000 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

Ông Tống Thế Thuận – Thành viên Ban kiểm soát:

- Họ và Tên: ***Tống Thế Thuận***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/05/1986
- Nơi sinh: Hải Dương
- CMND: Số 142165433 cấp ngày 26/09/2014 CA Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Phòng 603, Tòa nhà Sunrise III B, Khu Đô thị Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - kế toán
- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
o Từ 2009- 2014	Công ty Cổ phần xây dựng 1.1.6.8	Nhân viên
o Từ 2014- nay	Công ty Cổ phần xây dựng 1.1.6.8	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên BKS
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 10.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,05%
  - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
  - *Cá nhân sở hữu:* 10.000 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

Ông Nguyễn Văn Lâm – Thành viên Ban kiểm soát:

- Họ và Tên: ***Nguyễn Văn Lâm***
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/01/1986
- Nơi sinh: Nhã Nam - Tân yên – Bắc Giang
- CMND: Số 013585472 cấp ngày 28/09/2012 CA Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nhã Nam - Tân yên – Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Số 16 ngõ 76 Vũ Xuân Thiều - Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán; Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
○ Từ tháng 01/2009 – tháng 09/2010	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Nhân viên

○ Từ tháng 09/2010 – Nay	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	Trưởng bộ phận tác nghiệp Nguồn vốn
○ Từ 2014 - nay	Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Trưởng bộ phận tác nghiệp nguồn vốn – Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 12.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,06%
  - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần
  - *Cá nhân sở hữu:* 12.000 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Ban Tổng giám đốc:**

🡻 ***Ông Trần Tuấn Anh – Tổng Giám đốc:*** Như trên

🡻 ***Ông Phan Duy Dũng – Phó Tổng Giám đốc:***

- Họ và Tên: ***Phan Duy Dũng***
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 29/06/1981
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- CMND: Số 183246763 cấp ngày 30/10/1998 CA Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Đức Thọ - Hà Tĩnh
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Cử nhân
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu đường
- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
o Từ 2010 – 2014	Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Trưởng phòng TC-KH Vật tư Máy thi công
o Từ 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
  - *Đại diện sở hữu:* 0 cổ phần

- *Cá nhân sở hữu:* 0 cổ phần

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

❖ **Kế toán trưởng:**

- Họ và Tên: ***Phan Thị Huyền Trang***
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/06/1985
- Nơi sinh: TP Vinh – Nghệ An
- CMND: Số 186311171 cấp ngày 20/06/2003 CA Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP Vinh – Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Số ĐT liên lạc ở Cơ quan: 04 6674 4305
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình Công tác:

Thời gian	*Đơn vị Công tác*	*Chức vụ*
○ Từ tháng 09/2009 – 01/2015	Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Nhân viên kế toán
○ Từ 01/2015 - nay	Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8	Kế toán trưởng

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 90.000 cổ phần, tương ứng tỷ lệ 0,5%
  - *Đại diện sở hữu:* 0
  - *Cá nhân sở hữu:* 90.000 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không

12. Tài sản:

Tình hình tài sản Công ty tại ngày 31/12/2015:

- **Tài sản cố định hữu hình và vô hình:**

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại

Tài sản cố định hữu hình	**14.516.929.168**	**10.571.639.668**	**3.945.289.500**
Máy móc, thiết bị	13.971.929.168	10.049.609.988	3.922.319.180
Phương tiện vận tải	500.000.000	479.166.667	20.833.333
Tài sản cố định khác	45.000.000	42.863.013	2.136.987
Tài sản cố định vô hình	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

- **Chi phí xây dựng cơ bản dở dang:**

Đơn vị tính: VND

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/12/2014	31/12/2015
Mua căn hộ chung cư TSQ-Làng Việt kiều Châu Âu	3.428.823.231	-
Dự án kho chứa nguyên vật liệu tại Bắc Ninh (*)	-	3.011.850.000
Dự án Nhà hàng – Khách sạn (**)	-	30.253.500.000
Tổng cộng	**3.428.823.231**	**33.265.350.000**

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty)

(*) Khoản 3.011.850.000 đồng là chi phí mua đất tại Bắc Ninh nhằm thực hiện dự án xây dựng kho chứa nguyên liệu (Sắt, thép, Xi măng, v.v...) tại Bắc Ninh của Công ty đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 Công ty thông qua với tổng mức đầu tư cho dự án là 3.500.000.000 đồng. Hiện tại dự án đã thực hiện xong công việc mua đất (chuyển tiền mua đất và ký kết Hợp đồng Công chứng), Công ty đang thực hiện thủ tục sang tên Quyền sử dụng đất, đồng thời lên bản thiết kế để xây dựng nhà xưởng, dự kiến Dự án sẽ được hoàn thành vào quý III/2016.

(**) Khoản 30.253.500.000 đồng là chi phí mua đất nhằm thực hiện giai đoạn 1 dự án Nhà hàng – Khách sạn tại huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam của Công ty đã được ĐHĐCĐ bất thường năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 09/05/2015 thông qua với tổng mức đầu tư cho dự án là 100 tỷ đồng.

Hiện tại, Công ty đã tiến hành xong việc mua đất (chuyển tiền mua đất và ký kết Hợp đồng Công chứng) và đang tiến hành các công việc tiếp theo để thực hiện đầu tư giai đoạn 2 (Đầu tư Xây dựng, mua sắm trang thiết bị và nguồn nhân lực để triển khai dự án). Dự kiến, dự án sẽ được khởi công vào quý II/2016.

13. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận những năm tiếp theo

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Giá trị, %	% tăng/giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ	180	-
Doanh thu thuần	197	13,77
Lợi nhuận sau thuế	10,3	51,78
Lợi nhuận sau thuế/DTT	5,23%	-
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ bình quân	5,72%	-
Cổ tức	3%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/02/2016)

✓ ***Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên:***

Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm tới sẽ tiếp tục tập trung mạnh vào lĩnh vực xây dựng công trình và thương mại vật liệu xây dựng.

Việc đặt kế hoạch Lợi nhuận sau thuế năm 2016 có mức tăng lớn hơn so với mức tăng của Doanh thu thuần (*kế hoạch doanh thu năm 2016 chỉ tăng 13,77% so với năm 2015, trong khi lợi nhuận sau thuế tăng 51,78% so với năm 2015*) là do tại thời điểm ký kết các hợp đồng để Công ty thực hiện trong năm 2015 (*các hợp đồng ký kết trong năm 2014 và đầu năm 2015*), nguồn vốn công ty còn thấp, các hợp đồng công ty ký kết thực hiện đều bị ảnh hưởng bởi việc ép giá, công ty không đủ năng lực về nguồn vốn để đấu thầu, ký kết các dự án mang lại tỷ suất lợi nhuận cao. Với

việc tăng vốn thành công trong năm 2015, Công ty đã có thể chủ động lựa chọn ký kết, đấu thầu các hợp đồng thực hiện cho năm 2016 mang lại tỷ suất lợi nhuận cao hơn so với năm 2015.

Kế hoạch chi tiết doanh thu và lợi nhuận năm 2016 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
Xây dựng công trình	142	8,3
Thương mại vật liệu xây dựng	55	2,0
Tổng cộng:	**197**	**10,3**

Với việc thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ lên 180 tỷ đồng trong những tháng đầu năm 2015, Công ty có được một nguồn vốn dồi dào đảm bảo được nguồn tiền đầu tư phục vụ các dự án đang thực hiện, đấu thầu các dự án lớn hơn, tinh giảm phần lớn chi phí đi vay và đảm bảo tăng nguồn lợi nhuận hàng năm cho Công ty.

Như đã trình bày tại mục 5.10 "Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết". Tổng giá trị từ các hợp đồng Xây dựng công trình Công ty đã và đang thực hiện trong năm 2015-2016 là 145,1 tỷ đồng (giá trị các hợp đồng thi công thực hiện trong năm 2016 là 132 tỷ đồng), trong đó có một số dự án mang lại doanh thu lớn trong năm 2016 như:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Dự án	Dự kiến doanh thu trong năm 2016
1	*Dự án cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi*	21,6
2	*Dự án Thi công đê chắn sóng phía Nam thuộc dự án ĐTXD Công trình luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào Sông Hậu ký kết với Công ty cổ phần Cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long*	39,1

3	*Dự án San lấp mặt bằng đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất chế biến đá vôi trắng ký kết với Công ty TNHH MTV Đá trắng Bảo Lai*	28,4

Tính đến thời điểm hiện tại, ngoài các công trình đang thi công và các dự án khác đã ký kết đang được Công ty xúc tiến triển khai theo tiến độ thỏa thuận, Công ty cũng tiếp tục tìm kiếm, đàm phán ký kết thêm các dự án khác nhằm đảm bảo số lượng công việc ổn định và mang lại nguồn doanh thu lớn hơn cho Công ty.

Với dự kiến doanh thu trên, với tỷ trọng bình quân lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần của Công ty nói riêng và các doanh nghiệp trong cùng ngành có cùng điều kiện kinh doanh nói chung ở mức 5% - 8% thì lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2016 từ hoạt động Thi công xây dựng công trình có thể đạt từ 7,5 tỷ đồng đến 11,9 tỷ đồng. Tuy nhiên, các dự án Xây dựng thi công ngoài yếu tố chủ quan đến từ phía Công ty thì còn chịu nhiều ảnh hưởng khách quan bên ngoài như: thời tiết, tiến độ nghiệm thu của chủ đầu tư, tiến độ giải phóng mặt bằng, v.v... có thể ảnh hưởng đến việc kéo dài tiến độ thi công hơn dự kiến ảnh hưởng đến nguồn lợi nhuận của Công ty. Do đó, để đảm bảo số liệu dự kiến đưa ra bám sát với tiến độ các công trình, ban lãnh đạo Công ty dự kiến doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế từ hoạt động Xây dựng công trình đang thực hiện và đã ký kết trong năm 2016 lần lượt là 132 tỷ đồng và 8,3 tỷ đồng.

Đối với lĩnh vực thương mại vật liệu xây dựng, tính đến hết quý I/2016, tổng giá trị các Hợp đồng thương mại vật liệu xây dựng của Công ty đã và đang được thực hiện trong năm 2016 là 40,8 tỷ đồng bao gồm: hợp đồng thương mại nguyên vật liệu xây dựng ký kết với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thương Mại Sông Hồng (dự kiến doanh thu năm 2016 là 27,7 tỷ đồng); hợp đồng thương mại vật liệu xây dựng ký kết với Công ty TNHH Công nghiệp Đại Việt (dự kiến doanh thu năm 2016 là 13,1 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế từ hoạt động này dự kiến đạt 2 tỷ đồng. Hoạt động thương mại vật liệu xây dựng của Công ty luôn có thời gian giao nhận hàng hóa và thanh toán ngắn, bên cạnh đó, nhu cầu về hàng hóa vật liệu xây dựng diễn ra thường xuyên trong năm, do đó, ngoài các hợp đồng đã được ký kết, Công ty tin tưởng hoạt động kinh doanh từ mảng thương mại vật liệu xây dựng còn tiếp tục phát triển và Công ty còn ký kết được nhiều hơn đồng thêm nữa, mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cao hơn nữa trong năm 2016.

Ngoài ra, dự kiến trong năm 2016 Công ty sẽ thu được khoản lãi dự kiến là 4 tỷ đồng từ hoạt động hợp tác liên doanh với CTCP Thương mại và Xây dựng Trường Xuân Lộc.

Căn cứ vào các yếu tố nêu trên, Công ty tin tưởng sẽ đảm bảo được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận cho năm 2016 như ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đã thông qua.

14. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng trở lại của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, Chúng tôi nhận thấy rằng nhu cầu sử dụng các sản phẩm của Công ty ngày càng cao. Như vậy, nếu không có những biến động bất thường cũng như ảnh hưởng của nền kinh tế tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra cho năm 2016 là có cơ sở và khả thi. Công ty có cơ sở để đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho các cổ đông theo như kế hoạch cũng như mục tiêu tái đầu tư phát triển của Công ty.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn niêm yết, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành Xây dựng tại Việt Nam cũng như của Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn không đảm bảo giá trị của chứng khoán niêm yết cũng như sự chắc chắn của các số liệu dự báo. Những đánh giá này chỉ có tính chất tham khảo với nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết:

- Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết:

- Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

3. Mã chứng khoán: MST

4. **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 18.000.000 cổ phiếu (Mười tám triệu cổ phiếu)

5. **Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết:**

Theo quy định tại mục d khoản 1 điều 54 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ) Đối với cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc), Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng; cổ đông lớn là người có liên quan đến thành viên trên: cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo. Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhương chi tiết được trình bày trong bảng sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	SL CK sở hữu	SL CK Hạn chế CN 06 tháng đầu	SL CK Hạn chế CN 06 tháng tiếp theo
1	Trần Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	2.700.000	2.700.000	1.350.000
2	Nguyễn Văn Dung	Thành viên HĐQT	1.621.000	1.621.000	810.500
3	Trần Hoàng Anh	Thành viên HĐQT	915.000	915.000	457.500
4	Ngô Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	710.000	710.000	355.000
5	Nguyễn Giang Nam	Thành viên HĐQT	518.000	518.000	259.000
6	Trần Thị Lệ Hằng	Trưởng Ban kiểm soát	15.000	15.000	7.500
7	Tống Thế Thuận	Thành viên Ban kiểm soát	10.000	10.000	5.000
8	Nguyễn Văn Lâm	Thành viên Ban kiểm soát	12.000	12.000	6.000
9	Phan Thị Huyền Trang	Kế toán trưởng	90.000	90.000	45.000

TỔNG CỘNG		**6.591.000**	**6.591.000**	**3.295.500**

(Nguồn: Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8)

6. Phương pháp tính giá

❖ **Giá trị sổ sách:**

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vốn chủ sở hữu (đồng)	12.771.928.915	189.557.995.056
Số lượng cổ phiếu lưu hành (cổ phiếu)	1.000.000	18.000.000
Giá trị sổ sách/cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	12.772	10.531

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của công ty)

❖ **Phương pháp tính giá tham chiếu dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên:**

Giá tham chiếu được xác định dựa trên các phương pháp sau đây:

- Phương pháp Hệ số giá/giá trị sổ sách (P/B)
- Phương pháp định giá theo hệ số Giá/thu nhập (P/E)

➧ **Phương pháp Hệ số giá/giá trị sổ sách (P/B):**

Theo phương pháp này giá trị cổ phiếu của Công ty được tính theo Công thức sau:

P = B*P/B bình quân ngành

Trong đó:

- P: Giá 01 cổ phiếu theo Phương pháp P/B
- P/Bbình quân ngành: là chỉ số giá chia cho giá trị sổ sách bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành Xây dựng đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi đã loại trừ một số Doanh nghiệp có số liệu lớn bất thường và không đầy đủ thông tin để tinh P/B)

➧ **Phương pháp định giá theo hệ số Giá/thu nhập (P/E):**

Theo phương pháp này, giá một cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức:

P = EPS*P/E bình quân ngành

Trong đó:

- P: Giá một cổ phiếu (theo phương pháp P/E)
- EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu
- P/E:là chỉ số giá chia cho thu nhập cơ bản bình quân được tham chiếu từ các Công ty cùng ngành Xây dựng đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố HCM/Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi đã loại trừ một số Doanh nghiệp có số liệu lớn bất thường và không đầy đủ thông tin để tính P/E)

❖ **Mức giá tham chiếu:**

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thị trường tại thời điểm niêm yết.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng 1.1.6.8 không có quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và một số điều sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường Chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, tỷ lệ nắm giữ cổ phần Công ty của nhà đầu tư nước ngoài là 0%.

7. Các loại thuế có liên quan:

✦ **Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Năm 2015 Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 22 % lợi nhuận chịu thuế theo Điều 10 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013. Năm 2016, Công ty chịu mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20% lợi nhuận chịu thuế theo quy định tại thông tư 78/2014/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 18/06/2014.

- **Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất giá trị gia tăng là 10%.

- **Các loại thuế khác:**

Không có

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. Tổ chức tư vấn niêm yết:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA

Trụ sở chính	: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	: (84 4) 3 933 4666
Fax	: (84 4) 3 933 4668
Website	: www.apsc.vn

2. Tổ chức kiểm toán:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẤT VIỆT TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ	: Tòa nhà 137 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	: (84 4) 6 2859 222
Fax	: (84 4) 6 2859 111

VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty;

3. Phụ lục III: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết;

4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 1.1.6.8

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC	KẾ TOÁN TRƯỞNG
TRẦN THỊ LỆ HẰNG	TRẦN TUẤN ANH	PHAN THỊ HUYỀN TRANG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN QUỐC HÙNG